



NGUYỄN LÊ UYÊN

THÊM CÒI MAY

MỖI TUẦN
MỘT KHUÔN MẶT
VĂN CHƯƠNG



LÊ HUY OANH VIẾT VẼ **SƠN NAM**

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

N HẠC

TỪ THANH PHỐ...

TÀI LIỆU: CHÉ LAN VIÊN
DƯỚI VÒM TRỜI HÀ NỘI

76

thứ năm 22-10-70

NĂM THỨ HAI ■ TUẦN BÁO VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM ■ 95 Đ.

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN:
VIÊN LINH



nguyên kim phượng

NHẠC TUYỂN TẬP

1.—

Mấy lúc gần đây thường thấy xuất hiện những tập nhạc tuyển, hình thức vuông vắn, in đẹp, giá "một châu xi nê", bọc nilon, trông xinh xắn lắm.

Tác giả những tập nhạc này ý chừng muốn phân biệt nhạc họ với loại nhạc in từng bài mà nội dung có tính cách thời trang thấp kém...

Thế còn nội dung những tập nhạc tuyển này ra sao?

2.—

Trong cái giò ghềnh (tôi muốn dịch chữ plexus) của cuộc sống, có lẽ chúng ta không nên dừng lại quá lâu để xét nét, đòi hỏi những "tuyệt vời". Nếu tất cả đều tuyệt vời thì giò sống không giò nữa, mà ra tái ngắt... Hẳn thế?

Vài người bạn của tôi viện dẫn Kinh Lễ, Kinh Nhạc gì đó, bảo rằng sao lúc này chỉ nghe toàn nhạc "thứ" chứ chẳng nghe có nhạc "điệu".

Đồng trên đôi cao hiu hắt, tôi có người bạn cứ ưa mở radio nghe nhạc hòa tấu! Thỉnh thoảng, đang nghe, anh ta chồm dậy, ngạc nhiên, kêu lên: "Ê, ờ, nó chơi bản *L'histoire du Soldat* của Stravinsky này!" Rồi anh nằm im bất động, mắt sáng lên!

Lúc khác anh la lớn: "Ê, ờ, nó chơi bản *Night on Bald Mountain* của Mussorgsky này. Mẹ! Buồn thấy mẹ! Ở trên đời này mà nó còn chơi bản đó!"

Một hôm tôi mua một tập nhạc tuyển vuông vắn của Phạm Duy trong đó có bài thơ tôi thích. Vừa cầm về đến phòng, bạn tôi giật lấy (người bạn cứ hay ưa nghe nhạc hòa tấu ấy à), lật lật xem qua, trề cái môi dài ra "bây thuốc" nói như chữ vào mắt tôi: "Mày để ba trăm bạc đi ăn mỗi bữa ba tô phở chẳng là khôn hơn! Mày ngu như trâu ấy! Thế này gọi là nhạc của mày đấy à?"

Tôi nổi sùng: "Ông học âm nhạc viện này, ờ, ai không biết! Bộ ông cấm tôi hát nghe ngao mấy bản này chơi à? Ông thì nhất, chỉ có Verdi, Tchaikovsky, chỉ chỉ đấy... ờ... Mozart, Wagner, Réc-xi-nhi..." — "Mày chớ Rossini à?" — "Ai dám chớ tổ sư của ông!" — May phước, giá tôi lại mua về mấy bản nhạc rồi "tươi tươi" nữa, thì anh ta còn chửi tôi đến thế nào! Từ đấy, lẽ có thích bản nào, bỏ hai chục bạc mua về, tôi đều giấu người bạn khó tính ấy. Mà anh ấy có khó tính thực chẳng?

3.—

Tuy không đòi hỏi "tuyệt vời" như bạn tôi, nhưng đôi lúc cầm vài tập nhạc xem qua, tôi cũng thấy bạn tôi không khó tính!

Nhạc gì "tối tăm" quá! Tôi có cảm tưởng rằng vài tác giả "viết đại" chữ chưa học suốt nhạc lý! (Tuy tôi chỉ học lóm của bạn tôi sơ sài về nhạc).

Ti dụ như có bài nhạc mà mỗi quãng khúc là một hòa điệu! Trong khi hòa điệu chung của bản nhạc là một cung đoàn, bỗng tôi thấy có một cung trường năm "chốt vót" ngay đầu một câu! Lại nhĩ! Tuy Berlioz hòa điệu trên từng quãng khúc thật đấy, nhưng không bao giờ tước hào kiêu đó!

Có thể là tôi "ngu như trâu", nhưng tôi hỏi lại người bạn, anh ta cầm tập nhạc vút xuống; bảo:

"Đề yên tao ngủ! Mẹ, nhạc với nhịch!"

4.—

Nhưng ít nhất có vài tập lời nhạc thật là "thi sĩ". Đó là điểm tôi thích. Có khi tôi ngâm đại lên chứ không hát gì cả. Và đúng là một bài thơ hay! Như anh Trịnh Công Sơn có đôi bài là những bài thơ đặc sắc! (Có lẽ đây mới chính là điểm các bạn trẻ thích anh Sơn?)...

5.—

Trong tình thế này của quê hương ta, cứ đòi hỏi nghệ thuật phải tuyệt vời thì sẽ phải xài nghệ thuật nhập cảng cả chẳng?

Hay, dù trong hoàn cảnh nào, đã là nghệ thuật phải là nghệ thuật đích thực?

Thời chiến, đời sống quen "đại khái", "xong thôi", đa số người quen "ăn xoi ở thì", nên nghệ thuật bị quan niệm "đại khái", "đấy ăn đi sống?"

Rất nhiều nhạc sĩ tài ba mà bao nhiêu năm nay tôi chẳng thấy họ sáng tác gì cả. (Hoặc giả sáng tác mà họ chẳng cho phổ biến). Đây phải chăng là điểm để các ngài nhạc sĩ làm tuyển tập nhạc nên thận trọng! Đừng in bừa ra lúc nhúc ngó thấy phiền! Δ

DƯƠNG TRỮ LA

THỜI SỰ nghe thuật

TÔ ĐÌNH SỰ

ĐÃ BỎ CHUNG TA

Một tin buồn chung cho anh em làm văn chúng ta, cho những người đã thân hoặc chỉ biết TÔ ĐÌNH SỰ, anh đã vĩnh viễn xa bạn bè hồi 4 giờ sáng ngày 13-10, trong khi anh chỉ mới đến cuộc đời này có 27 năm, để lại một người vợ đang mang thai và 3 con thơ.

Lúc sống Tô đình Sự là một người bạn rất hiền, dễ mến của tất cả mọi người. Tin anh mất đã làm cho bạn bè sững sờ rất nhiều. Không ai ngờ cuộc đời anh lại kết thúc quá sớm như vậy.

Chuyện xảy ra vào đêm thứ sáu 9-10, Tô đình Sự, Yên Bằng, Lâm Chương và một người bạn nữa, cùng đi trên một chiếc xe jeep, chiếc xe lật, cả 4 người đều bị thương, đưa vào Quán Y Viện Cộng Hòa.

Đêm cuối cùng, theo lời thuật lại của Yên Bằng, Tô đình Sự đã tỉnh táo, tìm Lâm Chương nói chuyện đến khuya—Yên Bằng đã xuất viện—và khuya đêm đó anh lặng lẽ ra đi (1)

Gia đình Tô đình Sự ở Phan Rang, theo lời chị Sự, anh là một người mồ côi, sống với bên vợ. Khi chúng tôi loan tin này, quan tài của anh còn nằm tại Nghĩa trang Gò Vấp, đội phương tiện đưa về quê nhà.

Trước khi việc buồn này xảy ra vài ngày, bạn bè cho biết, anh bỗng nhiên đổi tánh, hay nói đến những chuyện "xa nhau không còn gặp nhau nữa", "cách ngăn"... Và, anh đã mang đến tòa soạn tuần báo Đời Nay, giao tận tay Khánh Giang, một truyện ngắn với nhan đề "Hồi Hồi Ngàn Cách". Phải chăng đây là những điểm báo trước?

Khi anh nằm xuống rồi, bạn bè rất đồng cảm với anh, có cả những người bạn từ miền Trung vào, và ai ai cũng đều tưởng nhớ anh với cả chọn tình quý mến, hy vọng rằng với tất cả cảm tình đó của bạn bè anh sẽ một phút nào hải lòng ở bên kia cõi sống!

Ô. PHẠM VIỆT TUYẾN
CẢI CHÍNH...

Trên KH số 72, họa sĩ Nguyễn Hải Chi có vẽ một bức hí họa về Ô. Phạm Việt Tuyến, căn cứ theo một bài viết của ký giả Võ Vi (tức một nhà văn có chân trong Hội Văn Bút) rằng Ô. Tuyến tuyên bố cần duy trì kiểm duyệt sách nhân một phiên họp của Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục. Tuần trước, Ô. Tuyến gửi cho KH lá thư cải chính.

Ngay sau đó, chúng tôi lên lại với ký giả Võ Vi của báo Dân Ý, anh xác nhận Ô. Tuyến có tuyên bố như vậy.

Thành ra, Ô. Tuyến cũng cần cải chính với báo Dân Ý nữa. Tuy nhiên, một người danh vọng trong giới Văn hóa chính trị như ông Tuyến chắc không thể chối một lời tuyên bố như thế! Có thể vì lý do gì mà ký giả Võ Vi của báo Dân Ý loan như thế chẳng? Nếu quả như thế, chúng tôi thành thật xin lỗi ông. Phạm Việt Tuyến.

LỜI BUỒN TÌNH YÊU

THƠ TRẦN MỘNG HOÀNG

MAI TRÚC LINH

Thi phẩm thứ 2 (?) của thi văn đoàn Ánh Sao Đêm, mang tên là "Lời buồn tình yêu" với hai tác giả Trần Mộng Hoàng — Mai Trúc Linh. Trình bày Mai thành Long Văn Huôi. Hình bìa Lê Viễn Xứ. Gồm tất cả 21 bài thơ, in trên giấy hồng rất đẹp.

Do sự giới thiệu ở bìa sau của thi phẩm, được biết Mai Trúc Linh hiện là Phó Quận trưởng Quận Tam Bình (Vinh Long). Nặng ký quá.

Nhan thi tập là tựa một bài thơ của Mai trúc Linh, bài thơ ở ngay trang đầu: "Giọt nước mắt lớn dần thành trái phá. Gai trên tường đi vắng của đời ta. Đêm bấm nút nổ rền trời sôi đã...". Một thi phẩm nên có trong tủ sách người yêu thơ.

THƠ LÊ TRƯỞNG ĐẠI

Một tập thơ không có nhan, mang chính tên của tác giả là "Thơ Lê trưởng Đại", sẽ phát hành vào cuối tháng 10.

Bây giờ là giữa tháng 10, mà nghe nói tác giả còn đang chạy tiền mua giấy "Canson" để in offset thì cũng đáng ngại đấy. Kịp không đây thi sĩ nhà ta.

Theo tác giả tập thơ này gói ghém những ngày say và điên loạn—chắc khác với đàn anh Nguyễn Ngự I (?)—của tác giả. Toàn tập vốn vẹn 13 bài thơ. Con số 13 có tính của tác giả chẳng?

Vì chưa có dịp đọc cũng như chưa có dịp "chiêm ngưỡng dung nhan" tập thơ nên tạm kết luận: thơ in Offset!

GIẢ TỪ ĐÀ LẠT

Hai cây văn nghệ của Không Quân: Phan Lạc Giang Đông và Ngọc Tự sắp sửa giả từ Đà Lạt (Trường Chiến tranh Chánh trị) trở về Bộ Tư lệnh không quân. Chưa biết 2 bạn sẽ hoạt động gì đây? Chỉ biết mang máng là sẽ rầm rộ giữ lửa. Đó là cái chắc, ở xứ thơ mộng như Đà Lạt mà không sáng tác hằng để mang về thì "phí của trời" quá!

Xin hai anh hoạt động cho!

HOÀNG TRÚC LY

• VÀ THẾ GIỚI
NHỊ ĐỒNG

Hoàng trúc Ly, người thơ đã từng được nhà văn Tam Ích gọi là "Thiên tài" trên tuần báo Nhân Loại ngày xưa. Mà Hoàng Trúc Ly "tài" thật, làm thơ đã "sổ sách", một đạo viết feuilleton cũng chẳng thua ai.

Tiểu thuyết in bán rầm rầm.

Hiện giờ, nghe phong phanh anh đang cộng tác với nhà xuất bản Khai Trí để viết sách Nhị đồng, quả

tình phục chàng sát đất họ Hoàng ơi!

Mang thơ vào truyện nhi đồng thì tuyệt rồi, nhưng đừng mang cái ngông của thi sĩ vào chuyện tội nghiệp các em bé lắng nghe người thơ!

KHI «CHA»
THANH LĂNG
PHẦN NÀN «MÈO»

Từ lâu nay với LM. Thanh Lăng, chúng tôi vẫn giữ cái tình kính nể trên mọi mặt của một kẻ chầu bới... nhưng vừa rồi «cha» gửi thư đi các nhựt báo và thư này được loan thành tin, thì thấy nó kỳ kỳ...

Trong thư LM gởi đến Đại sứ Bunker, đề phần nằn lỉnh Mèo có hành động «còn đồ và đã man» đã ném đá bẻ kiếng xe của LM.

Chuyện hống hách của người Mỹ ở xứ này có từ lâu, từ khuya, một nhựt báo ở đây đạo họ đã «tuyên chiến với lính Mỹ» vì nữ kỹ giả của báo này bị xe Mỹ đụng, rồi toàn bộ chày.

Lúc đó cũng có vài nguồn dư luận cho rằng phải chỉ tờ báo họ «tuyên chiến» trước khi có chuyện xảy ra, thì đáng hoan nghênh lắm; đằng này đợi đến khi trong nhà có chuyện mới «la toán» lên, thì việc làm ấy đã mất phần nào cái hay ho của nó!

Giờ đây, Linh Mục Thanh Lăng gọi lính Mỹ có hành động «còn đồ đã man» chỉ vì... chắc từ trước giờ LM chưa biết ở xã hội VN đã chịu biết bao nhiêu là chuyện hống hách của những anh lính Mỹ... ngông cuồng? Có hơi muộn chằng thưa Linh Mục?

PHÒNG TRANH HOÀNG TRỌNG BÀN LÂM QUANG PHƯỚC

Trong phòng Triển lãm nhỏ của Trung Tâm Cộng đồng Đà Nẵng—28 bức tranh sơn dầu của hai họa sĩ trẻ Lâm Quang Phước và Hoàng Trọng Bàn đã được trưng bày từ ngày 19 tháng 09 đến 25.09.1970.

Điều nhận xét đầu tiên: Phòng tranh có sự tương phản rõ ràng. Tranh của Hoàng Trọng Bàn: sâu hút, màu sắc nghiêm nghị về chìm như đã đen tím... của Lâm Quang Phước: nổi bật màu sáng như vàng, xanh tươi... Về số lượng tranh: 14 bức mỗi người.

Ở Hoàng Trọng Bàn tranh đã được xử dụng như một sự giải tỏa một nỗi sầu kín ảm ức nào đó. Màu xám và buồn đã được Bàn đắp lên khung vải từ bức số 1 đến số 14. Ở Bàn người ta tìm gặp một sự man mác buồn bả xa xôi của cuộc sống.

Ở Lâm Quang Phước trái lại một rực rỡ huy hoàng phủ lấy tranh của anh. Tranh của Phước dùng ánh sáng nổi—riêng biệt. Anh nặng về bố cục. Anh phân vân giữa bố cục và màu sắc, Tranh Phước hình ảnh mù mờ nhưng màu sắc rõ rệt, sạch sẽ. Qua Phước ta tìm thấy lại sự trở về cội nguồn gốc rễ của một niềm giao động. Anh ít vẽ người, họa hoàn người chỉ là bóng mờ của cảnh.

Cả hai—Bàn và Phước đều trái hẳn nhau, nhưng chỉ một điều mà họ gặp nhau họ đã đem lên khung vải thời đại mình. Một thời đại buồn bả...

Trong buổi khai mạc chúng tôi thấy có sự hiện diện của nhà văn Duy Lam. Ông Lãnh Sự Mỹ, Pháp, Trung Hoa Quốc Gia, Một số nhân sĩ ở Đà Nẵng—Bác Sĩ Trần Đình

CÔNG NHÂN



BẢO TỒN QUÍ VẬT

(Nhân báo Hòa Bình phan phui vụ một bà lớn chuyên thù thâm với ngoại kiều mà vẫn được ông lớn tôn quý!)

Nam... Một số học sinh các Trường Trung Học và rất đông anh em văn nghệ sĩ địa phương.

Địp này chúng tôi được biết ngày rất gần—khoảng hạ tuần tháng 10 cũng tại Trung Tâm Cộng Đồng Đà Nẵng, Nhà Văn Duy Lam (Phó chủ tịch Ủy ban Phát huy Văn hóa Đà Nẵng), sẽ bảo trợ cho họa sĩ trẻ Hoàng Đăng Nhuận triển lãm tranh sơn dầu nước rất mới lạ và độc đáo. (Tống Châu Ân)

PHÒNG TRANH CỦA TRỌNG NỘI

Phòng triển lãm của họa sĩ Trọng Nội tổ chức tại Cầu Lạc Bộ Bảo Chi đường Lê Lợi, Saigon đã khai mạc sáng 5-10 dưới sự chủ tọa của ông Tổng Trưởng Thông Tin Ngô Khắc Tinh.

Địp này, ông Tổng Trưởng đã được họa sĩ Trọng Nội giải thích những nét độc đáo của trường phái Việt Nam Quốc họa tức Việt Nam hội họa mà ông đang theo đuổi.

Theo họa sĩ Trọng Nội Việt Nam Quốc họa bao gồm ba phần chính và 1 phần phụ là thủy mặc thanh đạm, một lối sơn dầu đặc biệt của Việt Nam trước đây sơn mài và mộc bản.

Phòng tranh trưng bày 37 bức họa vẽ theo lối thanh đạm, trường thiên liên bích họa, mỗi tác phẩm gồm nhiều bức họa khác nhau, khiêu chiều dài toàn thể có thể lên đến mấy chục thước.

Cuộc triển lãm được đặt dưới sự bảo trợ của Hiệp hội Việt Nam phát triển bang giao Quốc tế và phòng tranh mở cửa từ 5-10 đến 15.10.70, sáng từ 9 giờ đến 12 giờ, chiều từ 3 giờ đến 20 giờ.

Được biết, đây là lần triển lãm thứ sáu của họa sĩ Trọng Nội là tác giả bức «Việt Nam Quốc Tộc» trong phòng khánh tiết Dinh Độc Lập cũng như có tranh tại Bảo Tàng Viện Avila ở Tây Ban Nha.

ĐẶNG TRẦN HUÂN



THÊM MỘT BỨC TRANH CỦA CÉZANNE VỀ MỸ

Bức tranh là một trong những họa phẩm lớn nhất của Cézanne, chiều ngang thước hai, chiều cao gần hai thước. Paul Cézanne vẽ tranh này khi ông mới 27 tuổi, năm 1866

Mệnh phụ khoe khoang khéo bảo tồn

Phu quân hí hửng ghé thăm hôn

Té ra cửa trước Hàn khai rộng

Lại nữa hang sau Mèo khện môn

Sướng nhẽ bà xoi bao của lạ!

Mừng thay ông được lắm con khôn!

Quyền cao, chức trọng, tiền như nước

Ý hân nhờ hơi chiếc... lá môn?

sách sáng tác bán chạy nhất nước Mỹ. Tuần trước nữa, Con sư tử của chúa Trời còn đứng hàng thứ 4.

Trong tương lai cuốn sách có thể vượt lên số 1 để như không!

Người ta nhớ, Eskine Caldwell đã khá nổi tiếng với các tiểu thuyết Tobacco Road (Con đường thuốc lá) và Little Acre of God (Thửa đất nhỏ của Chúa Trời)

Trong Thửa đất nhỏ của chúa Trời, những nhân vật của Caldwell khá đậm đặc, loạn luân tùm lùm, làm tình rồi cời chuông chạy ra đường khỏi khời.

Với Great Lion of God, Eskine Caldwell lại mang chúa Trời ra làm đề tài một lần nữa. Nhưng các nhân vật của Con sư tử của Chúa Trời có đậm như các nhân vật tiền bối không thì chưa rõ.

Phải chờ, để xem tiền mua sách được đổi ra đô la theo hời xuất song; hành hạn chế hay hời xuất cũ rồi mới làm thủ tục, mua sách đọc mới trả lời được câu hỏi học búa kia!

CÁI CHẾT CỦA JOHN DOS PASSOS

Theo quan niệm của đa số người Việt, những người làm việc bằng trí óc, suy nghĩ nhiều, thường chết yểu hơn những người làm việc bằng chân tay. Thế nên văn thi sĩ Việt Nam chết sớm hơn những người được hưởng lợi ích của luật người cày có ruộng.

Đây là ở Việt Nam thời. Vì ở xứ ta nghĩ nhiều mà lại ăn ít nên mới chết. Nghĩ nhiều mà ăn nhiều như xứ người thì thọ lắm. Văn hào Francois Mauriac của Pháp chết khi 85 tuổi. Và mới đây nhà văn Hoa Kỳ John Dos Passos nằm xuống cũng đã thọ 74 tuổi.

John Dos Passos là một nhà văn Lão thành của Mỹ cùng thế hệ với các văn hào Hemingway, Fitzgerald, Steinbeck và Faulkner.

Đề tài những tác phẩm của John Dos Passos đều xoay quanh vấn đề chính trị, viết bằng giọng văn hiện thực và bi quan. Những năm 1930, John Dos Passos chống lại cộng sản. Những năm 1960 ông ủng hộ Richard Nixon và Barry Goldwater. Về chính trị ông chủ trương Mỹ cần phải có một chính phủ tập quyền, lao động thay cho chính quyền gồm những kẻ tư bản có nhiều tiền mà ông cho là những người xấu xa.

Trên trường văn nghệ John Dos Passos chỉ có hai tác phẩm tương đối nổi tiếng là USA và Manhattan Transfer. Δ



nhạc từ thành phố...

NĂM MƯƠI năm trước, nhạc Việt Nam xuất phát từ thôn quê qua tiếng hát giọng hò mộc mạc của miền Nam bát ngát ruộng lúa xanh tươi, của miền Trung với câu hò mái chèo, tiếng ca nam xuân nam ai trong đêm trăng sáng ngược giọng Hương giang, hay của thôn dã miền Bắc với những đối đáp hữu tình, những hèn hò thâm thiết rộn ràng. Bối cảnh là thôn xóm với trăng thanh gió mát, hay «Đỏ ao nhuộm trái ánh trăng vàng...», hòa điệu là tiếng chày giã gạo, tiếng xay lúa nhịp nhàng, tiếng ri rào của cánh lá, và nhân vật là «trai tài gái sắc» trong tình yêu thương đậm đà, một tình yêu không vượt lũy tre xanh, không qua khỏi cổng làng, hoặc giả có xa lắm thì cũng là làng cảnh đầy thơ...

Ngày nay, nhạc Việt Nam xuất phát từ thành phố ồn ào cát bụi «ngược xuôi xa mã». Dưới ánh đèn muôn sắc, nhạc ý muôn điệu, nhạc quyền trong bước chân đời, nhạc loạn vì lòng người, nhạc mệt mỏi rã rời, nhạc buồn mênh mang v.v.. Nhân vật bao giờ đứng đầu cũng là anh chiến sĩ tiên tuyến (dĩ nhiên là anh chiến sĩ được tiên thuyết hóa — thơ mộng hóa — anh hùng hóa...). Kể đến là em gái hậu phương — ý nhạc là : chiến tranh chết chóc, biệt ly, ngăn cách, nghèo đói, phân biệt, lẻ loi v.v.. Lời lẽ luôn luôn là : anh đi đừng buồn... em vẫn chờ đợi ngày về trong chiến thắng (còn phải hỏi lại ừ, hèn cười (nhưng không bao giờ cười) hay những lời oán trách cho thân phận đa vàng, cho cảnh đời đen bạc. Cuối cùng bối cảnh xoay quanh : phố nghèo — xóm nhỏ — chiến tuyến đồn xa — lá rụng mùa thu — gió lạnh mùa đông — hoa xuân lững lờ — ve sầu mùa hạ, v.v.. và nhiều nữa không kể xiết...

NHẠC từ nông thôn phảng phất hương lúa nồng với những nhân vật chất phác, lồng khung dưới mảnh trời trong sáng bên lũy tre xanh, nương khoai, ruộng cây, đó là những nhân vật có thật, hình ảnh vẫn còn đến ngàn sau. Nhân vật của nhạc hôm nay, xuất phát từ thị thành, hình ảnh của người dân Việt nặng khổ đau vì chiến tranh, đảo điên vì phải vật lộn với cuộc «sống gian hiểm» xâu xé nhau vì xã hội ngửa nghiêng. Người ta đã dựng lên những nhân vật giả tạo, những tình cảm giả tạo, những chuyện tình giả tạo để cho phù hợp với cuộc sống giả tạo... Và có một điều lạ là đa số chúng ta ngày nay chấp nhận sự giả tạo đó mặc dù chúng ta biết đó là giả tạo. Chúng ta không muốn nhìn vào thực tế, sự thật bao giờ cũng phũ phàng, cũng đau xót. Nhạc ngày nay là tiếng gào thét trong âm điệu hỗn loạn để khuấy động cái vắng lặng của không gian nặng trĩu từ khi, hay ngỡ ngàng vì cô đơn.

Hiện nay có phong trào «trở về với nhạc tiền chiến : nhạc của ba mươi năm trước : nhạc sau cùng của một thế hệ đã già nua, nhạc bắt đầu của một thế hệ trung niên và nhạc xa lạ của thế hệ trẻ mà lúc đó họ mới chấp chững vào đời. Tiếng nhạc khơi nguồn vào lúc dân tộc ta vươn lên giành độc lập. Lớp người trẻ vượt lũy tre xanh, băng qua núi rừng, gặp người đồng chí trong khung cảnh của thiên nhiên, của biển cả, sông đại. Nông dân và thị dân hòa mình trong sức sống bừng dậy mãnh liệt, hồn thơ ý nhạc bao la bát ngát, những chuyện tình thơ mộng xây nên

trong hoàn cảnh mới của đất nước. Người ta ca ngợi non sông gấm vóc, tự tình dân tộc, danh lam thắng cảnh, cũng có những khúc biệt ly, cũng có những sầu ngăn cách nhưng phảng phất trong những âm điệu thuần nhất, thành thật nhất, không giả tạo, không kiêu kỳ, không rã rời, không khó hiểu như tâm trạng của xã hội bây giờ. Tại sao thị hiếu của thế hệ trẻ hôm nay lại có một hướng xưa hoài cổ, như vậy ? Đó là điều mà chúng tôi (giới soạn nhạc tiền chiến — nhạc xưa ?) đang tìm hiểu. Có những giả thuyết được đặt ra : dân chúng đã nhàm chán những âm điệu «bất thành âm điệu» của nhạc thời trang, có thể tiếng nhạc này không còn có tác dụng khuấy động một không gian tê lạnh, một thời gian rã rời. Có thể nhạc thời gian đã nói lên quá rõ ràng, lặp lại quá nhiều những viễn ảnh tối đen, những thảm cảnh của chiến tranh, của đói rét ? Cũng có thể chúng ta muốn tìm sự bình an trong tâm hồn, những hình ảnh của cuộc sống thanh bình thuở xa xưa, những cảm tình mộc mạc chân thành của người di trước, những âm hưởng dịu dàng mà khi bóng đêm xuống, ta nghe nhạc tự nhiên thấy lòng mình se lại, muốn xóa bỏ những tàn thù, muốn tha thứ tất cả, muốn xích lại gần nhau, thương yêu nhau trọn kiếp. Ừ ra trong nhạc ngày trước chúng ta có thể tìm được con người thật, không gian dối, với ánh mắt trong sáng, với nụ cười hồn nhiên. Và giả thuyết sau cùng của chúng tôi (có thể còn nhiều giả thuyết khác) là người ta thích nhạc tiền chiến vì «người ta thích», một lối giải thích đơn giản nhưng thật sự trong đáy sâu của tâm hồn nó không đơn giản như chúng ta nghĩ. Hẳn để cho thời gian trả lời, hoặc nếu chúng ta có phương tiện và điều kiện đi làm một cuộc khảo sát thăm dò ý kiến sâu rộng hơn xem sao ? Dĩ nhiên là trong chúng ta có người nghe nhạc để mà «chơi», nghe nhạc vì mình thích, nghe nhạc để dùng cuộc sống sôi động trong giây lát để sống với tâm tư của mình, và nhất là những kẻ hay dùng nhạc để thay lời trong cuộc đối thoại của tình yêu.

Dù sao, phong trào thích nhạc tiền chiến, cũng là một hiện tượng đáng chú ý, có thể đó là một khúc quanh của nhạc thời trang muốn biến thể, nhạc từ thành phố muốn làm một cuộc cách mạng sau những năm dài xóa mờ «nhạc tiền chiến» trong lãng quên, làm chủ tình thế, chiếm trọn cảm tình của giới yêu nhạc. Chúng tôi hy vọng đó là một triệu chứng tốt lành cho nền nhạc Việt Nam. Δ

NHẠC xưa lắng đọng trong tâm hồn thanh thoảng, êm dịu, lãng lã, phản ánh một cuộc sống bình yên, không xao động, không thời thế...

Nhạc này bừng lên ý chí đấu tranh, chứa đựng những niềm lòng thống khổ mà dân miền Nam đã từng chịu đựng suốt hơn 20 năm «cốt nhục trong lửa».

Nhạc xưa xuất phát từ nông thôn để lan rộng ảnh hưởng đến thị thành, đi vào tâm thức của thị dân.

Nhạc này xuất phát từ đô thị thác loạn, gửi đi những nỗi nhớ niềm thương mênh mông đến thôn ấp xa xôi cổ với lấy anh chiến sĩ đang ghim súng bên phòng tuyến để cho lòng mình trong giây phút băng khuâng hay bừng lên ý sống rất rạo.

ĐẠI HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

KỶ II

THÔNG BÁO của HỘI V.N.S.Q.Đ

Trần trọng thông báo anh em Hội viên toàn quốc rõ :

Do nghị định số 814/BNV/KS/14 của Bộ Nội Vụ, Hội đã được hợp thức hóa để mở rộng mọi hoạt động.

Đại Hội Văn Nghệ Toàn Quân kỳ 2 sẽ được triệu tập vào tháng 12-70.

Vậy yêu cầu anh em Hội Viên nào có th. y. đòi đơn vị, địa chỉ, xin thông báo gấp và rõ ràng cho VP HỘI 72, NGUYỄN DU SAIGON biết để tiện xin phép cho anh em về dự hội.

Đồng thời mỗi Hội Viên gửi gấp về địa chỉ trên 2 ảnh 4x6 để làm thẻ Hội viên (ghi rõ tên họ cấp bậc, đơn vị, bộ môn chính, KBC — bằng bút chì sau lưng 2 tấm ảnh).

BÊN ngoài trời lù mù nhưng không chắc đã mưa. Từng cơn gió ào ào, thổi lướt qua thềm nóng hầm hập. Lá đỏ và bụi mù cuốn mờ những cỗ xe chạy trên đường vắng. Thăng ngước mắt, nhìn lên chóp cây cao. Trời đất vẫn cứ lặng lẽ, cảm nín đến độ khó hiểu. Suốt những tháng ngày qua chưa bao giờ cây có được dịp hứng lấy một giọt nước rơi xuống nhẹ nhàng. Mưa. Mưa đã trở thành những mong ước, ám ảnh cho tất cả mọi loài. Cây cỏ dần mòn tàn úa giữa những vồng đất chai cứng, nứt nẻ. Ở mỗi một nơi chốn nhìn thấy, về khô khan ngùn ngụt đất trời. Những buổi trưa lên cao đỏ theo cơn nắng hừng hực, rang mặt. Giấc mơ một ngày về trong mưa vẫn còn xa vắng, ẩn giấu ở một đỉnh trời nào đó biệt tăm. Thăng ngớt ngạt như chính mình là thời tiết ngày càng gần sát mặt trời hơn. Nhiều lần Thăng đã xuôi tay, mũi giày xoay xoay xuống nền đất khô cứng có thể bắt gặp mạch nước từ lòng đất đứt phụt lên, mất mẽ. Nhưng cuối cùng cũng không có gì ngoài cơn nắng hun đỏ da thịt. Một thoáng yên lặng đã sà xuống, nín nhẹ trên đôi mắt Thăng sở sững. Tầm phen cáo che nghiêng bên hiên thêm lờ mờ, những nan tre gãy cong, nhảymúa. Khoảng đường trước mặt bỗng dưng rộng hênh rồi thu hẹp lại bất chợt, dòng đưa liên hồi. Những giải nhựa đen thẳng băng cũng nổi đuôi, trôi nổi lênh bênh, kéo miết, xa cuối tầm mắt. Thăng văng vắt, quay cuồng. Đầu óc nặng trĩu trĩu như có bàn tay vô hình nhặt từng viên cuội nhỏ nhét vào đó đầy ắp. Thăng ngồi xuống thêm đất, ôm đầu nghĩ đến những sợi mưa lay lay bay quẩn quất bên đống thêm cầu những chiều cách áo Thào xuống phố rực rỡ, cùng một thác nước trời cuốn cuộn xóa nhòa những đường hoa phơi cánh dưới nắng khô. Những ngã đường sẽ mù mịt mưa bay, tầm trắng cả cánh đồng rừng núi. Mưa sẽ về, tới sát hiên nhà gỗ gỗ xuống mắt cá chân Thăng tê cóng. Mặt đất sẽ nở trăm ngàn cánh sao, kết nên một giải nước trắng bạc đủ đưa.

Giờ không ngớt thôi. Thăng đứng dậy, nhăm mắt bước vào nhà, tay lần vịn những góc bàn, thành ghế chống chênh cơ hồ như đang đu trên phiến mây mỏng, la đã trên cơn mưa.

Thăng leo được lên gác thì tay chân mỏi nhừ, run run. Ý định viết tiếp lá thư gửi về nhà đã bay biến. Mọi công việc đến lúc này thật khó khăn. Khó như căn phòng lúc nào cũng tối om, không nhìn được vật gì rõ ràng và những tiếng động đã bị các ô cửa che kín bên ngoài. Có lẽ giờ này cha Vọng đang khế khà tách nước trà với người bạn già dưới xóm, quên đi những chua chát làm bầm từ miệng Cương không dứt. Trong nhà chỉ còn lại mình Thăng và Cương. Hân ngồi khuất ở góc bàn, chăm chú kể từng ô vuông trên trong giấy trắng mờ rộng trước mặt. Cương cầm cụ, chịu khó đưa đều bàn tay lên xuống. Những ô vuông đã gần kín cả trang giấy, chất chồng lên nhau lẫn lộn. Mới đầu

Thăng hơi khó chịu, nom Cương có vẻ ngớ ngẩn, nhưng rồi quen dần, hết thấy chương mắt khi vẽ xong Cương đứng dậy vuốt nhẹ tay giấy mịn cười một mình rồi nhẹ nhàng treo lên móc sắt ngang tầm mắt. Bên cạnh tấm tranh Cương vẽ con chim cú chỉ nhìn được khoảng mắt, ú rú một cách phiến muộn. Cương trở những ô vuông hỏi Thăng :

“Có khi nào mi nghĩ mỗi người như một vuông cửa nhìn nhau đè đặt, cách biệt đến độ khó thở không?”

“Đa sự, trí óc lúc nào cũng về vơi cho thêm chuyện”

“Không sao. Đây, nếu ở ngoài cuộc sống tầm thường có những bàn tay ôm siết nhau một cách khô hững thiếu về thành thực những thi vuông cửa vẫn luôn luôn khép chặt. Trong đó mi sẽ thấy bóng tối nở bung những toan tính, những chất chiu thật nhỏ mọn, khi vẽ lên không lấy gì làm đẹp mắt, cho dù có

những ngõ thoát càng mịt mờ hơn. biệt dạng, xa hun hút thêm có may chổi chang nặng hạ có Thăng ngồi thật sâu trên bệ, đầy bóng Thăng chạy giữa căn gác mới đến chứa toàn mùng mùng và rác rưởi. Những viên gạch trắng đã chìm khuất lẫn hồi ở một góc nào đó chẳng ai nhận ra. Đồng chân gối vẫn bay tỏa mùi hình hình. Cương thì ngồi cầm cụ, mãi mê, bàn tay xương xẩu đưa đi đưa lại dưới đôi mắt chùng nặng nề. Hình ảnh đó càng lúc càng làm Thăng cảm thấy cô đơn và trống vắng hơn bao giờ. Một bàn tay dịu dàng bỗng thật lùi vào quá khứ, như một cơn mưa trong niềm mơ ước nhỏ nhoi. Thăng cố lần tới, bàn tay càng vụt ra xa. Và căn phòng lại bừa bộn sách vở, rác rưởi, áo quần. Có khi Thăng muốn tin theo lời mẹ, đâm xuống một bậc thang lầu lồng đờ đờ về một chốn an vui như Thành như Vi, nhưng không sao vừa ý. Thăng thấy thật khó khăn khi khước bỏ một lối sống đã qua một nhịp mới của đời người. Có cái gì

cửa, thấp thịch. Những chỗ Thăng đến không làm đổi đổi khác, cứ như một dòng sông rì rì sấp đến lúc cạn nguồn. Cơn gió tây thổi qua ngán lẩn hăm hập khô da, đầy bóng Thăng chạy mờ trên cơn đường vắng huyệt hơi. Thăng chạy mù kèn, điên điên bất tận. Những đêm trong giấc mơ, có ai đó gọi tên Thăng sẽ sáng rồi đưa nhẹ từng bước ra xa ngoài thềm đôi cô may hực sáng. Tới giờ Thăng không sao nhớ hết. Cha Vọng hay Thào hay chị Yến suốt ngày ngồi trong căn phòng vắng vọng những tiếng cười đùa. Thăng lo mơ, chỉ thấy sau cơn mê, tỉnh, tầm chân đơn vất ngang người nghe nặng nề và Cương nằm cạnh co ro một cách tội nghiệp. Đầu Cương ngoẹo sang bên. Những sợi tóc rối bung, lòa xòa nom giống hàng cây nghiêng đổ sau cơn mưa bão. Sáng dậy dù Thăng cố nín miệng, câu chuyện cũng được mang ra kể. Cương mỉm cười yên lặng. Cha Vọng gặt gù bảo cậu đã bắt đầu nhớ những bóng cô, may kín hai ống quần rồi sao. Những chuyến xe lên xuống bất thường có vẻ như quẩn rừ cậu trở lại rồi đấy. Thăng bật cười khúc khích. Những lúc bám riết sau đít xe có gì để cha Vọng gọi là mê hoặc, ngây ngất. Những chuyến xe trên khắp các ngã đường đôi lúc Thăng tưởng có thể khuấy khỏa. Nhưng cuối cùng của một chặng đi Thăng chỉ còn lại nỗi trống vắng mênh mông, không vui hơn những cây bài xoe tròn trong lòng bàn tay ngày ngất thâu đêm. Quanh Thăng chừng như khít kín nỗi khó khăn xa vắng, ẩn ẩn đâu đó mà có lúc như chính Thăng đã cầm chặt trong tay. Hình bóng một chiều chưa phai đã biến biệt ngoài biên cát. Còn bãi đã bắt đầu nhô cao hơn che ngăn những cơn sóng chồm đầy bọt, tan biến rạn rảng đầy về cô đơn. Cha Vọng và Cương đâu có nghe được những âm thanh thật nhỏ, khô khan, bật lóe âm thầm trong những lúc nằm nhà bó gối nhìn trời nắng chói chang. Thăng mang về của một cơn cú có độc. Ần ầm đầu trên cánh khô khô bóng đêm buông xuống. Trong đám bạn bè gần gũi có còn ai giữ được Thăng ở điểm nút của cuộc sống tầm thường, vắng lẽ. Ngay chính cả Thào đang đứng bên khung cửa kín mờ những cánh hoa trắng. Những chấn song cao khép chặt đủ để Thăng chóng mặt khi loay hoay kiếm tìm cánh mở. Rãnh hổ chấn ngang trước hiên nhà. Đám bụi tung mù một chiều. Phai nhạt có phải là một môi mọc đầy đưa. Đến những lần đi xa biển biệt Thào có nghe trong lòng niềm tưởng tiếc xôn xao. Thăng lúng túng. Phía nào cũng đặt một mặt những bức tường cầm đầy ve chai và sắt nhọn. Thăng còn biết phải đi đâu ngoài những giờ ôm sách vào trường ngồi trên ghế đá ngoài hành lang, nhìn miết ra khoảng sân nắng khi thấy toàn ô đại mọc lẫn giữa những lối đi trải sỏi. Ở bên kia đầu hiên, tiếng chim sẽ kêu chiêm chiêm gọi trong lòng Thăng niềm vui vu vơ. Tiếng chim như những giọng ru tình nồng nàn, ấp áp. Thăng từ tay xuống chồm còu đặt trên đôi khép mắt quên lú cả đất trời. Trong

xem tiếp trang 12

THÊM CỎ MÂY



truyện ngắn NGUYỄN LÊ UYÊN

được nhào nặn sơn phết hàng nghìn năm trước.”

Cương nhìn vào mắt Thăng hằng hái.

“Nói như đào kép ở sân khấu. Vì von thét rồi thành khùng. Có giận Ngà thì bảo chứ, mắc gì phải làm vậy?”

“Mi không chịu tin tao sao. Mỗi đứa trong chúng ta đã nhận rõ những điều đó từ lâu, bằng cách này hay cách khác. Tuy chưa ai buồn phơi bày ra thôi. Tao biết, nhiều lắm mà...”

Cương hoa tay, say sưa đến nỗi Thăng chỉ biết ngồi im, nín khe. Khi chịu hết nỗi Thăng nằm xuống giường xoay mặt vào vách mặt tình hẳn nói, sùi bọt mép. Có lẽ từ nhiều Cương có vẻ oán than cho dù ngoài mặt vẫn cố làm bộ như không hề hay biết. Tất cả những việc làm của Cương chỉ là cái cớ để che lấp bóng dáng Ngà luôn luôn bám riết theo hân. Và người cha hơi độc đoán, xa cách với con cái. Như bây giờ Thăng đang đắm bở vào đường xoay vòng của ngày tháng huyệt hằng. Trong ngõ cụt có nỗi chán chường nào phải chìm sâu vào vầng biển mịt mịt và nỗi buồn nào đáng được vuốt ve, gọi nghe có chứa ở bên. Cả Cương và Thăng đều lù mù, mắc đứ hai đứ vẫn nghĩ rằng mình đủ sức cự mang nổi nhọc nhằn. Bên cạnh đó có những bó thuốc lập lờ cháy suốt cuộc đời. Cuối cùng

ràng buộc, nghiền nghiền mà Thăng không bao giờ hiểu được. Thăng đâm ra sợ hãi, luống cuống. Căn phòng đảo lộn nhiều vòng dữ dội. Ở ngoài những khuôn mặt cũ mố cứ lướt qua hoài hoài như chiếc đèn kéo quân. Một chiếc vòng cho cuộc đời có bao giờ trở thành sự thực giữa sân nắng vàng hoe cát bụi. Con mưa chưa đến hay một bàn tay đã ngã màu xám ngắt. Những cánh lá dong đưa chấp chới. Thăng nhìn hoài. Không có gì lẫn trốn ở đó, trừ phi Thăng chui vào ôm siết, mắt mở thao láo nghe chừng tim đã ngừng đập giữa đám bụi mù và cơn nắng như khói trời ngùn ngụt. Đây chính là lúc Thăng phải cố nghe mạch máu mình run run trong nhịp tim, lúc phải nghĩ đến những vết chân dấu tiến in sâu xuống lớp cát hồng. Vết chân như một thần thoại của đời người, mà không bao giờ Thăng có ý nghĩ dám coi bỏ. Bởi bên cạnh còn có chị Yến như một lời nhắc nhở, như một tờ giấy trắng tinh, không ai có quyền hay đủ can đảm cầm lọ mực ném vào đó nhoe lem. Thăng thật khổ sở mỗi khi ôm những bư kiện từ ngoài nhà gửi vào, bước xuống cầu thang sâu hun hút. Những ánh mắt lạc thần quynh lấy nhau hoảng hốt. Những gì chỉ đã biết mà không bao giờ nói được. Còn Thăng thì cứ lêu bêu như một kẻ lạc loài không nhà

SƠ THẢO: 15 NĂM VĂN XUÔI MIỀN NAM: NHÓM

Tiếp tục nói về Nhóm Lửa Việt, Người Việt từ tuần báo xuất bản ngay những năm đầu sau cuộc Di cư, kỳ này là Đoàn Quốc Sỹ, một trong những cây bút sáng tác cá biệt bên cạnh những cây bút sáng tác khác cùng nhóm như Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền; và những cây bút lý luận nồng cốt Trần Thanh Hiệp, Nguyễn Sĩ Tế. Kỳ sau, nếu chúng tôi theo thứ tự biên soạn, sẽ là Thanh Tâm Tuyền. Trong trường hợp khác, chúng tôi có thể sẽ ngắt quãng để đợi cùng đăng một lần đoạn viết về T.T.T nằm trong Sơ Thảo 15 Năm Văn Xuôi Miền Nam của Cao Huy Khanh và bài viết về T.T.T của Huỳnh Phan Anh trong loạt bài Mỗi Tuần Một Khuôn Mặt Văn Chương (tương tự kỳ trước hai bài về Mai Thảo dưới hai đề mục trên). Và như thế, kỳ sau có thể chúng tôi sẽ đề cập Nhóm Quan Diêm trước với Vũ Khắc Khoan, Mạc Đổ, Nghiêm Xuân Hồng. Δ

doãn quốc sỹ

và tình yêu quê hương

ĐOÀN QUỐC SỸ là nhà văn có một cách nói đến quê hương thật đậm đà và thiết tha chan chứa một tâm hồn nhân ái hiền hậu. Cùng năm trong một giai đoạn lịch sử và cùng tranh đấu cho một lý tưởng tồn tại chung, Đoàn Quốc Sỹ cũng đã nhiều lần bày tỏ thái độ quyết liệt chống đối chế độ Cộng Sản trong những tác phẩm đầu tiên có lẽ được viết ra trong một khoảng thời gian đầy biến động sôi nổi và hào hứng là những năm đầu di cư: U HOÀI, GÁNH XIẾC và GÌN VÀNG GIỮ NGỌC đều có xen lẫn nhiều đoạn văn bày tỏ một thái độ chính trị cương nghị và bằng này, những đoạn văn đôi khi phải làm người đọc nghi ngại về chính cái thể tài của tác phẩm chẳng hạn như đây là một đoạn kinh khủng nhất: *Nỗi oan ức của Khanh hòa tan vào khối nước mắt của muôn người oan ức khác tạo nên một sắc thái đặc biệt cho chế độ trong đó Thái tướng là tên Việt gian trỗi dậy trên biển nước cho Tây, chức Thái hiến được đánh giá bằng tiền và trình thuật của họ con, Tổng Trưởng và Đồng lý Văn phòng có tài làm ma cho dân gọi cho chết (U HOÀI, Người Việt xb, 1957 tr.3). Hay như một đoạn khác: «Đó cũng là sự tích một gánh xiếc. Có điều khác là gánh xiếc ở Ấn Độ đến rồi phải đi, ở Bắc Việt hiện nay, trái lại, gánh xiếc đến chính dân chúng phải đi. Gánh xiếc là chính quyền có khác!» (Gánh Xiếc, Nguyễn đình Vượng xb, 1958, tr. 27). Rồi đến một lúc nào đó cái giọng điệu uất hận đó chợt nhiên trầm hẳn xuống, chính tác giả bắt đầu tâm sự: *Xuân này là Xuân chia cắt thứ hai cho đất nước. Vết thương dân tộc không vì thời gian mà lành, trái lại mỗi năm còn thêm đau. Tất cả đều ngời lên trước làn khói di tản, khói hương nghi ngút (U HOÀI, tr. 133). Chính từ đó là chỗ cảm động nhất của văn chương DQS: đưa tất cả mọi nhọc nhằn của văn chương vào trong một tình gắn bó với quê hương với dân tộc, là một cách để giữ gìn cho văn chương cái vẻ thuần túy của nó. Lịch sử với những biến động khôn lường đã qua là chỉ một kho chất liệu phong phú đối với DQS: ông là nhà văn có một ước vọng ghi nhận lại đầy đủ tất cả những chứng tích, những dữ kiện, những biến cố lịch sử đã xảy ra trong giai đoạn vừa qua. Mỗi một lần có vấn đề nào ra là cả một sự kiện văn chương và cũng sống động, Đoàn Quốc Sỹ ghi nhận và ghi nhận tất cả bằng một tâm hồn nóng hổi bằng sự, sự nóng hổi của một thương tình xen lẫn niềm hy vọng: *Họ ra đi và mang theo là quốc gia Nam. Những người bị nghìn hoặc vạn lần phải đi lại lần nữa từ quốc gia vào trong lòng của trái tim (GVGN, tr. 96). Có thể nói đó là những trang quê hương người thấy thấy rằng trong họ là tất cả những tác phẩm của ông. Đi đến một***

cách diễn tả đầy nghệ thuật hơn, những tiếng quê hương đó còn vang vọng lên âm thầm từ một tâm hồn giàu nghệ sĩ tình xuyên qua những mối tình lãng mạn đẹp một vẻ thơ mộng là thứ tình yêu duy nhất lý tưởng có trong tác phẩm của ông. Thí dụ như người họa sĩ đã dùng thanh khắp lực tình: *chàng đi tìm một khuôn mặt u hoài với những nét sâu với vệt* trong U HOÀI, hay như Thiệu, kẻ suốt đời sống mà như mộng lúc nào cũng chỉ ao ước được era bên phà lớn con đò, nhìn dòng sông, nhìn chiếc thuyền xa, nhìn lấy tre xanh cũng cây đa làng Thái Lang Thuộc trong DÒNG SÔNG ĐỊNH MỆNH. Trong tác phẩm sau này chưa bao giờ tình yêu quê hương của DQS bỗng trở nên đậm đà hơn dù đang mà sâu đậm như vậy. Tình yêu quê hương ở đây không còn cái vẻ bông bột thiếu nghệ thuật (trong một tác phẩm thiết yếu là văn chương) nhưng mang nặng một vẻ thâm trầm xót xa và chân thật bởi vì nó được ông trong cái vẻ thơ mộng đậm say của mối tình đầu: Thiệu (nhân vật chính) yêu Yến và xuyên qua Yến, Thiệu yêu quê hương của chàng: *Thiệu thấy hình như mình buồn rầu thì phải, nhất là khi ngắm chiếc thuyền của con sông ở tư phía xa, trước khi có dòng sông mới bắt đầu một lần tre mà mìn, có một cây đa vươn lên cũng mờ mờ (DSDM Sáng tạo xb 1963, tr. 12 — xuất bản lần đầu 1959), và: «Thiệu nghĩ đến chiếc thuyền của dòng sông, cây đa Thạch Sanh, Yến ngã xuống sông, chiếc áo trúc bầu heo dựa chuôi và hình ảnh Yến chứa đựng một tết năm nào chàng vừa mới cưới mười năm (tr. 145) Chiếc thuyền của dòng sông, đó là một mối ám ảnh thực kỷ lạ thường xuyên lên gọi, quyến rũ cả nhân vật lẫn người đọc say đắm và khúc quanh đó dòng sông đó phải chăng đây cũng là 1 hình ảnh quê hương nhỏ bé lại trong vòng thân tình đậm ấm. Hầu hết nhân vật của DQS đều như thế cả, những người luôn luôn mang tất cả quê hương vào trong hồn mình dù đang ở mỗi trên những bước đường phát đạt. Quê hương và hồn người, mối tương quan ở đó là một mối tương quan liên kết ruột thịt đậm đà, nhà văn Đoàn Quốc Sỹ luôn luôn tha thiết muốn nói lên điều đó và văn chương của ông muốn đời vẫn không muốn xa rời cái tâm điểm tình quê hương là hồn hậu đó: «Cái ở ở khắp nơi con người đến lý đây đi, nhưng nếu hồn được bắt rễ ở quê hương thì những đây đi đó chỉ làm cho cuộc sống thêm ý nghĩa (U HOÀI tr. 119). Tình yêu quê hương nơi DQS còn mở rộng ra, đưa đến một tâm chân tình yêu con người, yêu nhân loại trong một viễn tượng bao quát và yêu nhân loại từ một «điểm khởi đầu của vũ trụ» trực giác thấy bởi một tâm hồn nghệ sĩ thuần túy Đông Phương:*

«Trong giây phút thần kỳ đó chỉ bằng thấy mình đẹp tuyệt vời vì tâm hồn đã quy tụ được vào điểm khởi đầu của vũ trụ y như chú Huyền đã gặp được lúc thần long há miệng để lao mình xuống dòng sông Mã. Phải tâm hồn chỉ đó quy tụ được vào điểm khởi đầu của vũ trụ, rồi tự điểm nguyên thủy đó hướng nhân loại lắng lòng của ra bốn phương tâm hướng về cùng với không gian, về tâm với thời gian» (GVGN: Hương nhân loại, tr. 133). Tình yêu quê hương của Đoàn Quốc Sỹ cũng như lời văn giản dị trong sáng của ông không về với ra những điều trừu tượng mà thiết yếu gắn bó thân mật cùng những gì rất cụ thể (như 1 «Chiếc chiếu hoa cạp diêu» chẳng hạn), tình thương đó vì thế đã hướng tới những đối tượng cụ thể bằng xương bằng thịt: yêu quê hương có nghĩa là yêu từng khúc quanh của dòng sông đơn sơ buồn bã từng khu vườn một mặt phía bên kia cửa sổ, từng đường kim mũi chỉ trên manh áo què nghèo và yêu dân tộc cũng đồng thời có nghĩa là yêu mến chính những con người chất phát hiền hòa quanh năm suốt tháng luôn làm thân bên cạnh 1 đời sống nghèo khổ lầm lũi: «Tôi thương những em nhỏ sớm phải lần lữa vào cuộc đời đi tự nuôi sống, tôi thương những người đói khát ham ăn hơn uống, tôi thương những hình ảnh lam lũ một tương lai nặng, những hình ảnh nghèo túng gập gù và vệt, tôi thương những kẻ thù dân tộc hôm qua ngày nay chất thế ngờ ngày đi giữa lòng thềm» (tr. 153). Nhưng đồng thời bên cạnh một nhà văn DQS chẳng thể nào quên lòng được mỗi mỗi niềm đau nhức thân phận của một người dân nhược tiểu vẫn còn có một nhà nghệ sĩ DQS với một tâm hồn lãng mạn thơ mộng và cũng, đó là lý do giải thích vì sao bên cạnh một tâm hồn lãng mạn là bao dung luôn luôn rộng mở văn chương ông còn diễn tả một bề mặt lạ lùng khác là mỗi đoạn mê tuyệt đối không cùng. Tác giả gọi đó là một thứ «Tình Yêu Thánh Hóa», thứ tình yêu thăng hóa đến cực điểm ở bên trên những điều có thể đạt được trong đời sống này. Là lý niệm ao ước bằng cửu của những tâm hồn nghệ sĩ chân chính: «Tôi ghét hận hận và khao khát về biết» (U HOÀI, tr. 67). Giữa mối chân tình tha thiết gắn bó cùng dân tộc và thời đại khôn khó của mình và cái lý tưởng tuyệt đối ở một chỗ tận cùng này, tình yêu thực ra vẫn là một nỗi buồn hay sau DQS vẫn chỉ có cùng một đối tượng để thúc đẩy tình yêu của mình vươn tới theo từng mức độ cảm nhận và khả năng cảm nhận của đối tượng: tình yêu đơn sơ đầy bao dung là thứ tình yêu theo chiều ngang có một tâm mức hoạt động rộng rãi trong khi tình yêu lý tưởng là một tình yêu theo chiều dọc chỉ thu gọn trong phạm vi riêng tư của một cá nhân, một cá nhân rất nghệ sĩ mang phong thái của một nhà hiền triết trẻ tuổi Đông Phương. Cũng chính cái tình yêu lý tưởng cao quý đó đã tạo nên cho tác phẩm DQS một sắc thái thơ mộng rất gọi cảm, cái vẻ lãng mạn êm đềm rất nên thơ có giá trị như những lời ngợi ca đạo đức đến một mức độ vô biên, cũng chính ở đó văn chương DQS đạt đến một khả năng rung động thật trong sáng và thâm trầm: «Thằng hoặc có nhà đến anh, em nghĩ đến một người yêu em từ thuở còn thơ ấu, yêu tha thiết mà vẫn cố nén lòng không hôn em để giữ trọn vẹn thân lý tưởng. Hình ảnh của anh đó» (DSDM, tr. 109). Khát vọng lý tưởng đó còn được DQS diễn tả trong những tập truyện cổ tích đặc biệt huyền bí vì chính cái thể tài của nó trong thời kỳ này, (SƠ LƯA 1956 và HỒ THUY ĐƯƠNG 1969). Cũng như Nguyễn Sĩ Tế, đây là nhà văn duy nhất đã muốn khôi phục lại những chuyện cổ tích VN dưới một quan điểm triết lý mới bao hàm một ý hướng giáo dục lạc quan về bản tính con người nói riêng và về niềm hy vọng vào tương lai dân tộc nói chung. Vì thế những truyện cổ tích của ông vẫn được đặt

NGƯỜI VIỆT

trên một quan niệm sáng tác và giải thích căn bản : văn chương là công trình sáng tạo được thúc đẩy bởi những đòi hỏi bắt buộc của thời đại. Truyện cổ tích DQS từ đó vẫn có thể được hiểu là một cách xử dụng thứ ngôn ngữ viết khác để nói về cùng những đề tài và ý hướng văn chương của những tác phẩm tiểu thuyết. Có thể nói đó là những truyện cổ tích về chính cái thời đại đồng thời với tác giả của nó. Bắt đầu từ năm 1962 nhà văn DQS tạo nên một bất ngờ mới lạ : thực hiện bộ tiểu thuyết trường thiên «KHU RỪNG LAU». Cuốn truyện dài trường thiên này dày gần 2.000 trang được cho xuất bản trong vòng 5 năm «BA SINH HUƠNG LỬA» 1962, «NGƯỜI ĐÀN BÀ BÊN KIA VĨ TUYẾN» 1964, (Gồm 2 quyển «TIẾNG HÁT TỰ LÒNG ĐẤT» và «CHIẾC BÈ NỮ CHUA»), «TÌNH YÊU THÁNH HÓA» 1965 và «ĐÀM THOẠI ĐỘC THOẠI» 1967. Với tác phẩm công phu này DQS là nhà văn trường thiên của miền Nam bên cạnh một vài nhà văn trường thiên đang dở khác (Nhất Linh với XÓM CẦU MỠI, Mai Thảo với TRẦN THỊ LỆ NGỌC, Thanh Tâm Tuyền với UNG THU...) Đây là câu chuyện kể những cuộc phiêu lưu dài của hàng loạt nhân vật (Trên dưới 20 nhân vật chính : Kha, Khiết, Hằng, Hiền, Tân, Hoat, Khôa, Lăng, Luận, Miên, Văn, Lê, Diễm, Vên, Quỳnh Hương...) từ miền Bắc vào đến miền Nam, từ những ngày đầu kháng chiến qua đến những năm dài hoạt động chống Pháp hoặc ở Nội Thành hoặc ở Chiến Khu và sau cùng đến giai đoạn ngưng chiến

CAO HUY KHANH

chia đất nước đi về vào miền Nam tiếp tục phần đầu và xây dựng cho một đời sống mới. Bằng tác phẩm này, Đoàn Quốc Sỹ có tham vọng ghi lại toàn diện một giai đoạn lịch sử đã trải qua theo một cái nhìn chủ quan. Vì thế KHU RỪNG LAU ít nhiều còn có giá trị của một chứng liệu lịch sử nhiều tính chất văn chương. Chính tác giả cũng không muốn che giấu ý định đó : tác phẩm đã căn cứ trên rất nhiều sự kiện có thực, nói đến nhiều nhân vật có thực trong những địa điểm, hoàn cảnh có thực, không gian và thời gian ở đây tồn trọng tới đa không gian và thời gian ở ngoài đời. Dù đã xây dựng nên rất nhiều mẫu nhân vật phức tạp nhưng tác giả đã cố gắng giữ vững cá tính cho mỗi một nhân vật, những nhân vật điển hình có giá trị tiêu biểu cho một hạng người riêng biệt; tất cả cùng hợp lại tạo nên một xã hội nhân loại rất sống động và linh hoạt. Các nhân vật chính cũng đã được phối trí hoạt động và phản công xuất hiện hay biến mất một cách khá đồng đều; mỗi người có một vai trò, mỗi vai trò có một tác dụng và mỗi tác dụng như đưa đến một hiệu quả chung là dẫn về một chỗ giải quyết sau cùng, chỗ kết thúc tác phẩm, nơi chấm dứt câu chuyện. Bởi vì hình như những tác phẩm gọi là trường thiên bắt buộc phải có những đoạn kết vì yếu tính của chúng là đòi hỏi một cốt chuyện mạch lạc có đầu có đuôi, có thứ lớp đăng hoàng, có bố cục phân minh. Khi điểm nhân vật đó trở về già, về nhà sống yên ổn bên cạnh những hạnh phúc đã tìm thấy, cuộc phiêu lưu lên miền những gian nan và phần đầu tạm dừng lại ở một điểm tựa vững vàng, sự thành công tương đối đã đạt được, mọi người đều vui vẻ tin tưởng rằng dấu sao ngày mai trời vẫn (Xem tiếp trang 15)



TÔ ĐÌNH SỰ (1943 - 1970)

một bài thơ tháng sáu 70

Cho cháu tôi, Kim Sanh

Trong trở về gọi là vĩnh quyết
nhờ chung chung những kẻ thân yêu
con mắt đại định hồn xót buốt
buông giọng cười không thoát khỏi môi
nghe thầm tức như hoài than vãn.

Lành lặn những biên cương ngày tháng
vượt qua rồi khe hở bàn tay mưa
vuốt lên tóc đôi lần cỏ rới
chút lấm li ần hiện trên xa
là cánh hoa vẩy gọi
áo em bay trong nắng nhòe tan
một phía trời trải màu nhạt thềch
tóc như sương vẫn vít lấy hồn
hoi thở là những trận mưa rào đón
mừng một kẻ trở về
trong gọi là vĩnh quyết
là cô đơn tuyệt đỉnh.

Chân kịp bước trong đời chậm chậm
thời gian lùa tuổi thơ vấp ngã
cho đón đau trông tránh tiếc nhớ
xanh trùng tận im lìm trí não
màu sắc là cơn mưa trái mùa
tôi dầm hồn lên dấu mây qua
một khoảng trống dài lâu hồng gió.
lều bều buồn rộn cánh chim.

Sâu trong mắt một vùng lấm lội
cổ thoát ra chút tình đã lảng
ngắn lệ hồng quanh biển mù sương
mỗi chiều lang thang như sóng

trời dạt về đâu bọt trắng chân tình
đã đưa em qua tháng ngày khó năng
đôi im lìm và núi ngồn ngang
chập chùng trong hồn bơ vơ gió thoáng

Cộng cổ ứa một lần em vội ngắt
cần trong răng cho những ngày sắp đến
nói đùa nhau tình sẽ ứa tàn
em lần lựa mở to đôi mắt lệ
trời tháng sáu mưa bụi lay bay.

Lúc trở về gọi là vĩnh quyết
con đường xanh cây lá nắng hồng
anh trong tay nỗi nhớ im lìm
anh trong tay hàng cây thẳng đứng
lá vàng bay và mưa bụi vẫn lất lay
lá vàng bay theo cánh chim rợp gió
theo anh về cõi sâu hun hút
chuyến xe sớm mai xa thành phố
em đang ngủ hay em đang thức
em mơ màng như lời hẹn anh đến.

Và đời cao và núi im lìm
như tình ta cô ứa.

Em đâu hiểu đời anh không có bến
những chia lìa không định sẵn một khi
em sẽ khóc và cuối cùng chỉ vậy
trong trở về gọi là vĩnh quyết
trở về với cô đơn một ngày anh luôn có
trở về với đêm nhìn đêm cháy lưn
nhìn đêm ứa vàng
nhìn ngọn cỏ gió lay
nhớ chung chung những người thân
mến Δ



Được tin TÔ ĐÌNH SỰ đã chết trong một tai nạn ngày 13-10-70 tại Sài Gòn chúng tôi thành thật chia buồn với gia đình SỰ và mong Thi Sĩ sớm siêu thoát.

TỪ KẾ TƯỜNG — NGÔ NGUYỄN NGHIÊM — MẶC HUYỀN THƯƠNG — NGUYỄN LỆ
UYÊN — LƯU VĂN — NGUYỄN LỆ TUÂN — YÊN BẢNG — LÂM CHƯƠNG — LƯU
NHƯ THUY — LÂM HẢO DUNG — THUY MIÊN — NGUYỄN BẠCH DƯƠNG — HÀ
NGHIÊU BÍCH — NGÀ — DIỆP-MAI-THANH — CUNG TÍCH BIÊN — PHẠM NHẢ DƯ —
NGUYỄN TÔN NHAN — HUY TƯỜNG — ĐẶNG TẤN TỚI — LÊ VĂN CHÍNH —
DƯƠNG TRƯ LA — DIỆP ĐÌNH — HUỖNH VĂN MẠNH — VIÊN LINH

MỖI TUẦN MỘT KHUÔN MẶT

VĂN CHƯƠNG

SON NAM là một nhà văn sinh trưởng ở miền Nam. Dáng người anh nhỏ nhắn, gầy guộc, đầu tóc khô cằn và bờm xờm, áo quần thường xộc xệch. Tôi không quen biết anh nhiều, mới chỉ được gặp anh đôi ba lần, không lần nào lâu quá lấy mười phút. Nhưng qua những cuộc gặp gỡ đó, nhất là qua những tác phẩm văn nghệ của anh, tôi đã ngưỡng vọng thầm nhà văn hiền lành dễ mến ấy, vốn phải sống trong cảnh thanh bạch nghèo nàn vì lẽ tình nhai cũng có và vì bần tình ưa giăng hồ vật cũng có, đã từng lang thang tại khắp miền Nam, kể cả những nơi thâm sơn cùng cốc, những nơiamuôi kêu như sỏi sỏi, địa lợi như bánh canh. Cuộc đời anh có một thời tuy phiêu bạt vất vả nhưng đầy say mê, hào hứng, thời anh là kẻ nghèo về tiền bạc (phải vậy chăng?) nhưng lại rất giàu tình yêu, trong đó có tình yêu non sông đất nước, tình yêu đồng ruộng cỏ cây, tình yêu những đồng bào sống chung quanh mình mà hầu hết là những kẻ cũng nghèo về tiền bạc nhưng rất giàu tình yêu. Thế thể, Sơn Nam đã yêu quê hương miền Nam với tất cả mọi sắc thái của quê hương. Anh ham đọc sách, yêu văn nghệ và có tâm hồn nghệ sĩ, hay nói cho rõ hơn, anh là một nghệ sĩ, một nghệ sĩ có tài.

Trong công việc sáng tạo cũng như trong mục đích sáng tạo, Sơn Nam đã chọn cho mình một lối đi riêng. Hầu hết các tác phẩm của anh đều dùng quê hương miền Nam làm bối cảnh, nhưng anh ít khi nói tới hiện trạng xã hội, mà chỉ nói tới quê hương trong dĩ vãng, từ thời xa xưa khi dân tộc ta bắt đầu xúc tiến mạnh mẽ công cuộc khai hoang miền Nam. Thời gian được dùng làm bối cảnh trong tiểu thuyết của Sơn Nam chiếm một quãng khá dài, dài từ từ đầu triều Nguyễn cho tới khoảng năm 1950. Sơn Nam vốn là một tác giả hoài cổ, ưa thích những sự việc trong dĩ vãng, hay nói cách khác, anh vốn là kẻ ưa nghĩ tới dĩ vãng nhiều hơn nghĩ tới hiện tại. Điều này cũng dễ hiểu. Những kẻ tình tình hiền dịu, tình cảm phong phú thiên lớn đều là những kẻ thích nhìn lại dĩ vãng bởi vì dĩ vãng, đầu là một dĩ vãng u thắm hay sáng tươi, vẫn luôn luôn là một cái gì êm dịu, trong khi hiện tại có đầy những sự khốc động mãnh liệt thường khi tàn nhẫn phũ phàng không hợp với tâm hồn hiền dịu của họ.

Vào năm 1962, Sơn Nam cho xuất bản một tập truyện ngắn của anh, nhan đề *Hương Rừng Cà Mau*. Phần lớn những truyện ở sách đó đã đăng rải rác trong các tạp chí *Hương Rừng Cà Mau* lập tức được độc giả tiếp đón với cảm tình nồng hậu.

Từ sau *Hương Rừng Cà Mau* tới nay, Sơn Nam đã lần lượt cho ra những cuốn *Chim Quyên Xướng Đốt và Hình Bóng Cũ* (truyện dài), *Hai Cũ U Minh* (tập truyện ngắn), *Truyện Ngắn của Sơn Nam* (nói là truyện ngắn nhưng thật ra thuộc loại truyện vừa), *Vạch Mặt Chân Trời* (truyện dài) *Bà Chà Hên* (truyện dài).

Sơn Nam là một tay viết phoi ở tông rất khoẻ, trong suốt hơn mười năm nay, anh luôn luôn là một trong những cây viết phoi ở tông ỉn khách nhất và viết nhiều nhất. Lúc nào cũng có năm, sáu báo hàng ngày hoặc tạp chí đăng tác phẩm của anh.

Ngoài ra, Sơn Nam cũng còn là một nhà biên khảo với các tác phẩm *Nguyễn Trãi và Anh Hùng Dân Chủ* (viết chung với Ngọc Linh), *Tìm Hiểu Đất Hậu Giang và Núi Vê Miền Nam*. Trong các tác phẩm này, cuốn *Tìm Hiểu Đất Hậu Giang* là tác phẩm đáng được chú ý hơn cả. Qua sách này, Sơn Nam đã tỏ ra là một tác giả thận trọng trong công việc khảo cứu. Các dữ liệu khá dồi dào, cách trình bày có

mạch lạc, sáng sủa. Phần lớn các tài liệu trong sách đã được Sơn Nam dùng làm tài liệu viết tiểu thuyết. Tuy nhiên, theo mục đích bài này, tôi không có ý đề cập nhiều về Sơn Nam Nhà Biên Khảo mà chỉ chú trọng tới Sơn Nam Tiểu Thuyết Gia.

Trong các cuốn tiểu thuyết của Sơn Nam, những cuốn *Hương Rừng Cà Mau*, *Chim Quyên Xướng Đốt và Hình Bóng Cũ* là những tác phẩm đáng kể nhất.

Tôi đã có những cảm giác say sưa khi đọc tập *Hương Rừng Cà Mau*, say sưa đến độ khi còn hai ba truyện cuối tôi đã gặp sách lại một lát rồi tiếp tục đọc. Gấp sách để ổn lại cái thú khi thường thức những truyện đã đọc. Gấp sách để kéo dài sự thích thú. Để sách lâu hết. Đọc lạ quí, hết mất ngay còn gì mà đọc nữa. Cũng giống như đứa trẻ ôm cái bánh của Xuân Diệu vậy. *Như đứa trẻ ôm cái bánh — E dè thì muốn giữ cho lâu.* Đối với tôi; hầu hết những truyện ngắn trong *Hương Rừng Cà Mau* đều quyển rũ nhất là những truyện *Màu Lan Tràn*, *Hương Rừng*, *Một cuộc hiền dân*, *Bát Sầu Rừng U Minh Hạ*. Tình nghĩa Giã Khao Thư và *Cá Ưc và Rừng*.

Sơn Nam đã sáng tác được khá nhiều truyện ngắn và đã tỏ ra sở trường về loại này. Tổng cộng ba tập *Hương Rừng Cà Mau*, *Hai Cũ U Minh* và *Vạc Nước Giàn Trảng* gồm một bốn mươi truyện. Ngoài ra còn có một số truyện khác mà anh đã cho đăng trên các báo nhưng chưa cho xuất bản thành sách. Trong các truyện ngắn của Sơn Nam, nội dung thường giản dị, ít khi có những tình tiết khúc mắc éo le mà vẫn hấp dẫn được người đọc. Nghệ thuật dựng truyện ngắn của Sơn Nam là khai thác một vài điểm tâm lý, một vài cử chỉ hoặc một vài lối sinh hoạt nổi bật của một, hai nhân vật nào đó, và đem lồng những nhân vật ấy vào một khung cảnh phù hợp với chúng để chúng càng nổi thêm. Với lối dựng truyện ngắn như vậy, Sơn Nam đã tự tỏ ra là một nghệ sĩ sáng tạo có con mắt tinh vi trong việc chọn lọc những điểm nổi bật của đối tượng sáng tác. Và sự thành công của anh trong một số truyện ngắn còn để chứng minh rằng đối tượng sáng tác không nhất thiết phải có tính chất đặc biệt hay khác thường, vì dưới đôi mắt "củ vọ" của nghệ sĩ — mắt đôi hữu hình cũng như đôi mắt tâm linh — bất cứ loại đối tượng nào ở ngoài giới cũng như ở trong trí tưởng tượng, đều khác thường hay bình thường, đều có những điểm nổi bật của nó (những điểm đó, hoặc tự chúng vốn đã có tính chất nổi bật, hoặc nhờ tài sáng tạo của nghệ sĩ mà chúng đáng chim, đáng tình có thể nổi bật lên). Cho nên điều quan trọng không phải chỉ nhằm tìm tới những đối tượng khác thường — dĩ nhiên có thì cũng hay — mà chỉ là khám phá những điểm nổi bật của bất cứ loại đối tượng nào, hoặc dùng tài sáng tạo biến đổi những điểm đang mờ thành những điểm nổi bật.

Truyện *Màu Lan Tràn* trong *Hương Rừng Cà Mau* là một thí dụ. Truyện này dùng bối cảnh một miền gần vùng núi Ba Thê vào mùa nước lớn. Những nông dân trong miền đó là người trồng lúa của họ sẽ chết đói vì nước ngập mất mùa, không còn có cho sức vật ăn. Họ phải giải quyết vấn đề này bằng cách tự tập các trâu trong miền lại thành một bầy đông đảo hàng mấy trăm con, cho người đưa chúng đi ăn, nghĩa là đưa chúng tới những nơi cao ráo có nhiều cỏ trong một thời gian, chờ nước trong miền rút đi, cỏ lại mọc, mới đưa chúng về. Một thằng bé tên Nhi được bố mẹ nó cho đi cùng với những người coi trâu. Khỏi đi, thằng Nhi vẫn còn là một đứa bé con ngây thơ hiền lành, nhưng sau thời gian đi len trâu trở về thằng Nhi biết biết

thuốc lá, thích uống rượu, quen miệng chửi thề, tay và bụng có xăm đầy những chữ nhỏ, chữ quốc ngữ mà không cần phải đọc kỹ, bỏ nó cũng đã đoán đó là những câu "ngủ hồ tứ hải giai huynh đệ" hoặc là "tình vận tuế".

Đọc xong *Màu Lan Tràn*, chúng ta nhận thấy nội dung truyện này không có gì phi thường cả, lý lẽ mà dưới ngòi bút Sơn Nam, nó đã trở thành một truyện ngắn rất linh động. Cái cảnh không lạ lẫm gì tại đất Hậu giang; nhân vật chính trong truyện là một thằng bé được cha mẹ cử đi len trâu cùng với những người lớn. Điều đáng chú ý chính là những điểm tâm lý và những cử chỉ nổi bật của thằng Nhi. Sống ở trên đời này thằng Nhi hẳn phải có rất nhiều cử chỉ, nhiều biến diễn phức tạp về tâm lý, nhưng Sơn Nam đã chỉ bắt lấy ba điểm tâm lý và cử chỉ của nhân vật đối tượng ấy để dựng truyện: sau thời gian đi chung với các tay anh chị len trâu, thằng bé đã tiếp nhận những thói anh chị, và sự tiếp nhận ấy được biểu lộ bằng

LÊ HUY

những cử chỉ chơi thả, hút thuốc lá và thích uống rượu. Và nhân vật ấy, được thể hiện qua những điểm nổi bật ấy, đã được lồng vào cái khung cảnh rất thích hợp với nó: khung cảnh đồng bãi chen lẫn núi rừng, nửa về thuận phúc, nửa về hoang sơ. Đặt nhân vật ấy vào khung cảnh ấy, tác giả đã làm được một sự phối hợp khá tài tình khiến nhân vật làm nổi bật khung cảnh, và khung cảnh cũng làm nổi bật nhân vật hơn lên.

Sơn Nam là một cây viết sở trường về truyện ngắn, nhưng về truyện dài, qua hai tác phẩm *Chim Quyên Xướng Đốt và Hình Bóng Cũ*, anh cũng đã tự tỏ ra là một tác giả có tài. *Chim Quyên Xướng Đốt và Hình Bóng Cũ* tuy chưa đạt tới chỗ tuyệt tác, nhưng đã là những tác phẩm có giá trị, vượt lên khỏi bậc trung.

Chim Quyên Xướng Đốt là một tác phẩm có nhiều tính chất Sơn Nam hơn cả. Đây là một thứ tiểu thuyết gần như ký sự kể lại một quãng đời kinh doanh của một thanh niên thuộc hạng "trí thức tinh lý" giàu mơ mộng, giàu suy tư nhưng lại rất nghèo tiền và sức khỏe, đến độ không nuôi nổi vợ con và gần như không nuôi nổi cả chính mình. Cốt truyện được lồng vào thời gian bốn thực dân Pháp ở Đông dương bắt đầu thất thế vì bị quân đội Nhật sang đánh bắt quyền hành; đau khổ, rên xiết vì chưa thoát khỏi cái tròng thực dân lại phải đeo thêm cái tròng quân phiệt, và trước tình hình biến chuyển của thế giới khi phe Đồng minh có vẻ sẽ đánh bại phe Trục, lòng người dân Việt bắt đầu nổi lên với mưu tính hết độ tìm mưu nơi này để đi giành lại độc lập. Tự đó. Mặc dầu cốt truyện được lồng vào thời gian đó, mặc dầu vai chính — mang tên Sĩ — và các nhân vật chung quanh anh ta thỉnh thoảng có bày tỏ lập trường chính trị của họ trong giai đoạn lịch sử ấy, nhưng cốt truyện chỉ mang rất ít màu sắc chính trị. Cốt truyện được dàn trải rộng bao trùm nhiều vấn đề tình cảm khác có tính cách rất riêng tư. Cái tình cảm chung đối với quốc gia xã hội chỉ được nói tới rất ít. *Chim Quyên Xướng Đốt* là một thứ truyện gần như không có truyện mà lại kể khá nhiều truyện, kể khá nhiều truyện mà vẫn có sự nhất ý chứ không loãng nhạt. Nội dung cuốn sách nằm ở một vị trí lưỡng lự: trong thời gian, nó không đứng ở một điểm lung lay nhưng cái về lưỡng lự đó lại chính là cái duyên dáng của cuốn sách bởi nó rất hợp với thể tiểu thuyết có tính chất bút ký. Tuy lung lờ nhưng cốt truyện *Chim Quyên Xướng Đốt* vẫn vững chắc chứ không lỏng lẻo; vẫn có động cơ, tình



OANH VIẾT VỀ SƠN NAM

chứ không loãng nhạt. Truyện lại được diễn tả bằng một bút pháp tuy đơn giản nhưng khá linh hoạt. Và chính cái lối hành văn duyên dáng đậm đà ấy đã là một trong những yếu tố quan trọng tạo cho *Chim Quyên Xướng Đất* một giá trị đáng kể. Khác, những lời lẽ triết tha chân thành của tác giả trong cuốn này đã khiến tôi nghĩ rằng nhân vật chính—anh chàng Sĩ—, đầu hoàn toàn là sản phẩm của óc tưởng tượng, hay là sự phối hợp của sự thật với một phần sản phẩm của tưởng tượng, đã mang nặng hình sắc ngoại diện và nội tâm của chính tác giả. Đọc xong cuốn sách, tôi có ý nghĩ rằng một phần lớn con người Sơn Nam đã được phản ánh một cách chân thực qua con người Sĩ. Phải vậy chăng? Tôi đã miễn Sĩ vì anh ta thành thật, hay nói rộng hơn, tôi yêu cuốn *Chim Quyên Xướng Đất*, một phần bởi lối hành văn duyên dáng đậm đà của tác giả, một phần bởi tác giả đã tỏ ra thành thật. Kinh nghiệm văn học sử cho ta thấy rằng trong lãnh vực văn chương, tư tưởng, những cây viết thành thật dễ chiếm đoạt được cảm tình của độc giả, bởi sự thành thật là một trong những yếu tố quan hệ nhất có thể tạo sự rung động thẩm thấu trong tâm hồn độc giả. Trong *Chim Quyên Xướng Đất*, Sĩ—hay Sơn Nam?—đã thắng hẳn kẻ ra cả những tình cảm cao quý lẫn những tình cảm hèn yếu của mình và của tất cả những kẻ mà mình quen biết. Đối với Sĩ, cũng như đối với tất cả những nhân vật chung quanh Sĩ—gồm những tốt người xấu, những người mà tác giả ưa hoặc không ưa—tác giả đều đã nói tới họ với một luận điệu rất thẳng thắn. Tác giả đã tỏ ra biết tự trọng, và vì biết tự trọng nên đã tránh được những luận điệu huênh hoang, phách lối thường khi giả dối mà rất nhiều nhà văn tầm thường đã mắc phải.

Sang đến *Hình Bóng Cũ*, người đọc lại được thưởng thức cái lối kể chuyện duyên dáng quen thuộc của Sơn Nam, kể chuyện một cách lồng bóng như để thương. Các nhân vật vẫn gồm một số kẻ tốt người xấu, đã được trình bày một cách vô tư và được lồng vào một cốt truyện được trải rộng thành nhiều thứ truyện, hài hước cũng có, vui tươi nhẹ nhàng cũng có, bi thảm cũng có, nhưng những truyện ấy lại có mạch lạc, liên hệ mật thiết với nhau chứ không rời rạc và chúng đã được Sơn Nam kể lại bằng một giọng khá hấp dẫn, đôi khi chua chát, đôi khi ngọt ngào, đôi khi thâm trầm phảng phất một thứ triết lý nhẹ nhàng về cuộc sống, cái thứ triết lý mà tác giả đã có lần khiêm tốn gọi nó là "triết lý vụn". Có nhiều câu đối thoại tuyệt hay, thường khi

đi dóm và tế nhị, có khi sâu sắc khiến người đọc phải suy nghĩ một chút mới hiểu rõ. Tôi nhớ hình như có lần, khi trả lời một câu phỏng vấn nào đó, Sơn Nam đã tuyên bố là trong các tác phẩm của anh, anh thích nhất cuốn *Hình Bóng Cũ*. Anh cũng nói như thế cũng không lạ, vì nó là một trong vài tác phẩm hay nhất của anh, và cũng là một trong số không nhiều những tác phẩm hay mà các nhà văn xứ sở này đã sáng tác được.

Ở nhiều truyện ngắn của anh, người đọc gặp một Sơn Nam tái hoa; ở *Chim Quyên Xướng Đất*, họ gặp một Sơn Nam thành thật; và ở *Hình Bóng Cũ*, họ gặp một Sơn Nam thông minh và hóm hỉnh.

PHẦN LỚN tác phẩm của Sơn Nam đều trình bày những cảnh trí, những phong tục tập quán, những lối sinh hoạt đã khá xưa của đất Hậu Giang, nơi có vùng Cà Mau ẩm thấp đầy phù sa, có U Minh Thượng và U Minh Hạ hiểm trở với những khu rừng rậm, những bãi sinh lầy, rồi sông Tiền, sông Hậu, sông Gành Hào... núi Cấm, núi Sam, núi Cô Tô... rồi những vùng biển xanh trong đó là nhô những hòn Cỏ Tron, hòn Sơn Rái, hòn Nhạn, hòn Tre... những ruộng lúa phì nhiêu, những dây nước nhưng nhức cá, những bãi sấu đông đảo, những cạp, rắn, trăn, ong, muỗi, vắt, dĩa và cả trăm thứ chim muông, cá ngán loại thảo mộc...

Và người dân miền Hậu Giang, trong đó có rất đông người thuộc loại đi khai hoang, đã tự tỏ ra là những người Việt kiên nhẫn, hiền hòa nhưng lại rất can đảm, hào hùng. Cuộc sống của họ tuy khó khăn vất vả nhưng đa số đều là những kẻ trọng nhân nghĩa hơn tài lợi. Họ biết vị tha, biết tự trọng và luôn luôn cố gắng thực hiện những lời đã hứa. Trong đám dân chúng này có nhiều mẫu người đặc biệt được Sơn Nam khai thác thành những nhân vật tiểu thuyết khá linh động, nhất là trong những truyện ngắn. Ngoài những nhân vật thuộc đủ mọi thành phần của đất Hậu Giang khi xưa, người đọc còn gặp trong tiểu thuyết của Sơn Nam những phong tục điển hình, những cách sinh nhai rất đặc biệt của miền này. Đó là những cảnh bắt sấu, bắt rùa, ăn ong, đặt nò xiêm ngoài biển, vớt cá chết dại, bắt ba khía, vệt lục bình, những cảnh làm ruộng ở miền Láng Linh, len trâu, hát huê tình hoặc hát bội giữa rừng.

Các khung cảnh phần nhiều là cảnh sắc thiên nhiên đôi khi man rợ tàn nhẫn, đôi khi huyền ảo thơ mộng. Sơn Nam chỉ ra tới tới những truyện cổ, những truyện từ ngày xưa ngày xưa, cách đây cả mấy chục năm, có khi cả thế kỷ, mãi tận thời kỳ công cuộc khai hoang miền Nam đang mạnh mẽ, dân nghèo đua nhau đi phá rừng, xẻ núi đào đắp, đào kênh, mở mang đất nước. Nhưng xét kỹ một chút, chúng ta phải nhận rằng những chuyện xưa cũ đó thật ra không hề lỗi thời bởi vì chúng là những đề tài mà bất cứ ở thời nào cũng vẫn cần được kể ra, cũng như vẫn cần được nghe kể lại để mà hiểu và yêu quê hương, dân tộc hơn.

Tiểu thuyết của Sơn Nam hấp dẫn nhất ở điểm đã phối hợp những điều có thực với văn chương. Trong các tiểu thuyết của anh, các bối cảnh và các nhân vật đều có hương vị xác thực, cái thứ hương vị quý báu có nhiều mà lực tạo sự say mê cho người đọc. Dĩ nhiên có thể là rất thường khi các nhân vật và sự kiện trong tiểu thuyết Sơn Nam chỉ là những sản phẩm của óc tưởng tượng nhưng những sự tưởng tượng ấy không hề xa rời thực tế, và chúng đã phản ánh đúng cuộc sinh hoạt và quang cảnh tại những nơi và thời gian mà tác giả muốn nói đến. Những cảnh thầy Hai Rắn trở tài bất rần, anh sáu Bộ biểu diễn đường rơi Lưu Thủy, anh Tư Lập chèo xuồng vào rừng U Minh tìm mật ong, ông Đạo Hai sống heo hút trong chùa Hang, Triệu Khuông Dân ngủ ngầm mình dưới nước hoặc gã Chòi Mui ở trường lợi rạch đi mua rượu chẳng hạn có thể chỉ là sản phẩm của óc tưởng tượng, nhưng lại rất đúng với sự thực. Trong những tiểu thuyết của anh, Sơn Nam đã tỏ ra có khả năng làm sống lại cảnh sinh hoạt của đất Hậu Giang trong vòng cả thế kỷ nay, cũng như Conrad Richter làm sống lại trong các tác phẩm của ông sự sinh hoạt của vùng đồng cỏ miền Tây Mỹ quốc thời ông còn nhỏ, như Alphonse de Chateaubriant viết về vùng La Brière, như Alphonse Daudet viết về xứ Provence, hoặc John Steinbeck viết về miền quê hương của mình. Tiểu thuyết nhưng lại là chuyện có thực, chuyện có thực mà lại là tiểu thuyết, chỉ riêng sự kiện đó vốn dĩ cũng đã có một sức hấp dẫn mãnh liệt rồi, huống hồ có nhiều khi nó lại còn được trình bày bằng một lối hành văn chau chuốt mà vẫn tự nhiên, thâm trầm mà vẫn giản dị, sáng sủa, sắc bén mà nhẹ nhàng. Trong công việc sáng tạo, Sơn Nam đã tỏ ra có một tài nghệ độc đáo và khá vững vàng.

MẶC DẦU tài năng khá cao như vậy, nhưng cây viết Sơn Nam đã có không ít những lúc để lộ ra vài khuyết điểm đáng kể.

Khuyết điểm thứ nhất: lối văn tiểu thuyết của Sơn Nam nhiều khi bị ảnh hưởng lối văn biên khảo. Chúng ta đã biết Sơn Nam không những là một tiểu thuyết gia mà còn là một nhà biên khảo. Ở Sơn Nam, nhà biên khảo, với đôi mắt quen nhận xét một cách khoa học, đã giúp đỡ nhiều cho tiểu thuyết gia trong việc tạo ra cái hương vị xác thực ở tiểu thuyết, một hương vị quý báu dễ gây rung động cho độc giả; nhưng cũng ở Sơn Nam, nhà biên khảo thường khi đã làm hại nhà viết tiểu thuyết bằng cái ảnh hưởng của lối hành văn biên khảo. Chính vì thế mà có một số truyện ngắn, hoặc có những đoạn trong truyện dài của Sơn Nam đã không tránh khỏi cái vẻ khô khan, nặng nề và nhạt nhẽo. Một tỷ dụ: truyện *Hào Hoa Phong Nhã* trong tập truyện *Vực Nước Giời Trăng*; truyện này gần như không phải một "truyện" mà chỉ là một bài khảo cứu có hình thức ngây ngô về một vài sinh hoạt ở Hậu Giang. Văn tiểu thuyết và văn khảo cứu là hai sự kiện kỳ nhau, khó có thể đem dung hòa với nhau được.

Cũng trong phạm vi khuyết điểm này, rải rác ở những tiểu thuyết của anh, Sơn Nam thường hay lạm dụng sự đối thoại để các nhân vật trong



chuyện cảm đơn bà

TỐI NÀO CŨNG VẬY

Một thương gia rất giàu và yêu vợ nhưng luôn luôn bận công việc kinh doanh nên ít thì giờ đi du hí với vợ. Mùa hè tới, ông đưa tiền cho vợ bảo bà lấy vé máy bay đi Nha trang nghỉ mát.

Một tuần sau nhớ vợ quá ông cũng lấy vé ra Nha trang. Buổi tối, hai vợ chồng ăn yến. Người vợ muốn làm vừa lòng chồng, một anh chồng cóc vàng luôn luôn sẵn sàng chi tiền cho mình

bất cứ giờ nào du hí, bèn rên lên hừ hừ ra điệu sung sướng.

Tiếng rên lọt sang buồng bên cạnh, khiến ông khách phòng này không chịu nổi nữa nhồm đậy đấm tường thình thình và hét lên:

— Vừa vừa thôi chứ. Có rên thì rên khe khẽ thôi. Đêm nào cũng thế thì ai mà chịu nổi.

THƠ CON CỐC

Ở một trường nọ có một giáo sư rất thích làm thơ. Một bữa sau khi giảng về niêm luật thơ cho học sinh, ông cho học sinh tan sớm. Trước khi tan ông dặn:

— Hôm nay tôi cho các anh tan sớm là vì chiều thứ bảy để cho các anh có thì giờ để giải trí ngoài đồng như săn bắn, câu cá, câu tôm vãn vãn... Nhưng sáng thứ hai mỗi anh phải nộp cho tôi hai câu thơ tả lại cuộc đi chơi của mình.

Buổi học thứ hai tới. Giáo sư lần lượt gọi học sinh lên đọc thơ. Trò thứ nhất lên bảng nghiêm giọng đọc to:

Thư bầy nghĩ tới đi
bản chìm
Tiếng súng nổ làm tôi
đứng tim

Tối lượt trò thứ hai lên đọc:

Được ngày nghỉ tới đi
câu cá.
Trời nắng to, ngồi dưới
bóng lá.

Giáo sư gật gù:

— Không hay nhưng học một buổi mà làm được thế là khá lắm. Đến lượt anh Tuấn lên đọc nghe.

Tuấn cầm giấy lên bảng đọc:

Con đi câu nhưng phải
về không
Nước ngập quá lên tới
ngang hông

— Được bảy giờ tới anh Thành.

Thành đứng lên đọc lớn:

Tôi nhảy xuống ao định
bắt nhái.
Nước ao cạn, ngập tới
mắt cá.

Giáo sư lắc đầu:

— Dở quá, dở quá. Không có vần điệu gì cả. Tại sao trên văn nhái mà dưới lại vần cá?

Thành gãi đầu:

— Thưa thầy con biết vậy nhưng tại nước ao cạn quá. Nếu nước ao đầy hơn thì con đã chuẩn bị sẵn hai câu: Tôi nhảy xuống ao định bắt nhái. Nước dâng cao ngập tới ngang d...

NGOẠI TÌNH

Một công chức đi làm xa nghe tin vợ ở nhà để con gái liền đánh điện tin về cho vợ rằng:

— Anh nghe người ta đồn rằng đêm qua có một gã trẻ trai đến ngủ ở phòng ngủ với em. Có thật hay không?

BỨC TƯỢNG LÝ TƯỜNG

Trong phòng triển lãm bảo tàng viện Louvre, một du khách đứng suốt xoa trước tác phẩm điêu khắc phỗng theo họa phẩm Vệ nữ thành Milo. Người giữ phòng triển lãm ngạc nhiên tới gần hỏi nhỏ:

— Bức tượng ấy có những điểm nào đặc biệt khiến ông xúc động mãnh liệt như vậy.

— Thì ông thử nghĩ xem người đàn bà này có phải người đàn bà lý tưởng mà tất cả đàn ông chúng ta đều mơ ước không? Một người đàn bà nõn nà thân hình hấp dẫn như thế này mà lại không có hai tay để chống cự.

truyện có cơ hội thao thao giải thích cắt nghĩa những sự kiện nào đó liên hệ đến phong tục, tập quán, địa dư, lịch sử... Trong tiểu thuyết, những lời giải thích dài dòng và gượng ép đó không những vô ích mà còn khiến cho sáng tác phẩm trở thành khô khan, thiếu linh động.

Khuyết điểm thứ hai: có nhiều khi, nhất là trong thời gian về sau này, có lẽ vì bị sinh kế thúc bách, Sơn Nam đã sáng tác thật mau thật nhiều, nên anh viết rất bừa bãi, không chịu chau chuốt, sẵn sốc cần thận lối hành văn của mình cũng như thiếu dụng công xây dựng cốt truyện. Ai đã từng viết văn tất phải nhìn nhận rằng đầu có thiên tài đi nữa, bất cứ nhà văn nào cũng phải vận dụng khổ công mới có thể viết cho hay được. Thiếu khổ công đó, sáng tác phẩm sẽ khó đạt được cái hay cái đẹp để có thể làm say mê người đọc. Những truyện ngắn như *Tục Lệ Ấn Trộm* trong tập *Hai Cối U Minh* hoặc *Vạc Nước*

Giỡn Trông, *Một bức Chân dung*, *Vàng Láng Linh* trong tập *Vạc Nước* *Giỡn Trông* chẳng hạn cho chúng ta thấy rõ khuyết điểm ấy của anh: Ngay cả về truyện dài, người ta thấy, qua vài cuốn anh cho xuất bản sau này, anh không còn giữ được phong độ hồi đầu. Chẳng hạn, cuốn *Vạc Một Chân Trời* đã thua sút cuốn *Chim Quyên* *Xuống Đất* hoặc cuốn *Hình Bóng Cũ* một cách rõ rệt cả về lối hành văn lẫn cách dựng truyện.

Nếu có nhìn nhận khuyết điểm này của mình, thì hẳn Sơn Nam cũng có thể biện bạch là nghề viết văn ở xứ ta hiện nay rất khó sống, giá tiền nhuận bút không được bao nhiêu trong khi giá sinh hoạt cứ theo thời thế mà lên vùn vụt cho nên thường khi, vì kế sinh nhai, người chuyên sống bằng nghề văn đành phải lo là với năng Nghệ thuật, phải phụ bạc chính mình bằng cách sáng tác cho mau cho mạnh; nhà in thúc bài ầm ầm đầu còn thì giờ để vận dụng khổ công, để chau chuốt ngời bút. Vì thế Sơn Nam có biện bạch như vậy thì chắc hẳn có không hiếm bạn văn sẽ thông cảm. Nhưng còn năng Nghệ Thuật, năng không chịu thông cảm đâu. Đã say mê năng mà chạy theo năng ắt người cầm bút đã phải chấp nhận triệt để những quy luật sáng tạo khắt khe của năng, đầu có phải đối khát rách rưới hoặc có trường hợp còn phải mang vạ vào thân. Nếu không chấp nhận những quy luật của năng người làm Nghệ thuật sẽ bị năng bỏ rơi ngay. Yêu năng thật sướng mà cũng thật khổ.

Tuy nhiên, ngọc nào mà không có vết. Dầu có mắc phải đôi ba khuyết điểm như vậy—những khuyết điểm đầu lớn nhưng nếu muốn tránh Sơn Nam vẫn có thể tránh được phần nào—nhưng với những ưu điểm của anh, những ưu điểm mà chúng ta đã xét tới ở trên, Sơn Nam vẫn đáng được coi như một trong số những tiểu thuyết gia hiện đại có chân tài mà xứ sở chúng ta đã sản xuất được. Anh là cây viết được nhiều độc giả thuộc đủ mọi thành phần trong xã hội ưa chuộng, và tài nghệ của anh đã xứng đáng với sự ưa chuộng đó. Δ

GIẢI ĐÁP Ô CHỮ KỲ TRƯỚC (KH số 75)

NGANG

A N — B G — C Hoàng Đạo — D O;
E N — E A; Phạm Công Thiện — F
H; A — G BK (Bích Khê) — A; M
H H; H — I Âm bản; H — J N, A.

DỌC

1 B — 2 Hòa Khanh — 3 O; M — 4 Alpha;
B 5 N; H; A — 6 G; A; N — 7 B —
M — 8 Ngân cánh hạc — 9 O; O —
10 N — 11 G — 12 T — 13 H —
14 I — 15 Ê — 16 N.

MUỐN CÓ MỘT CĂN BẢN HÁN HỌC VỮNG CHẮC

CÁC BẠN KHÔNG THỀ BỎ QUA:

nhỏ văn giáo-khoa toàn-thư
của NGUYỄN VĂN BA

ĐO ĐỜI MỚI TÔNG PHÁT HÀNH

NGUYỆT SAN

TỰ QUYẾT

TỜ BÁO CỦA TUỔI TRẺ
PHÂN KHÁNG, BẤT MÃN VÀ TIẾN BỘ..

— SỐ 2 BỊ TỊCH THU

— SỐ ĐÃ BỊ VỖ.

xin đón đọc số 4

phát hành tháng II-70

PHÁT HÀNH TRONG THÁNG NÀY:

CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO

NGUYỄN HỮU HIỆU

giới thiệu

Tư tưởng và quan niệm về sáng tạo của
NIETZSCHE

RIMBAUD

HENRY MILLER

SCHOPENHAUER — WILLIAM FAULKNER

ANDRÉ GIDE — GEORGES SIMENON

RAINER - MARIA RILKE

QUẾ SƠN VÕ TẠNH

xuất bản

CHẾ LAN VIÊN tên thật là Phan ngọc Hoan, sinh năm 1920, tại Cam Lộ, Quảng Trị.

Chi tiết lý lịch trên đây đã là một mâu thuẫn, một sự khác biệt giữa những sách vở, tài liệu được phổ biến tại miền Nam ngày nay. Nhân đây, chúng tôi xin đặt lại vấn đề và «định chính hộ» cho Chế Lan Viên.

Trước kia, Hoài Chân — Hoài Thanh trong «THI NHÂN VIỆT NAM» có tiết lộ cho mọi người biết là Chế Lan Viên không ưng cho in ảnh và viết tên thật, cũng như nhiều chi tiết lý lịch khác để mọi người cũng biết. Chế Lan Viên muốn tạo cho mình một bí mật, một huyền thoại về cái tên có hơi hướng của Chế Bồng Nga, một người dân Chăm Bình Định.

Nhưng, theo tài liệu của Viện Đại Học Văn Khoa Saigon cho biết Chế Lan Viên tên thật là Phan ngọc Hoan, sinh năm 1920 tại Bình Định, và quê hương của Chế Lan Viên cũng ở Bình Định.

Còn một tài liệu khác, quyển «THI VĂN HIỆN ĐẠI» của Trần Tuấn Kiệt, không biết đảo ở đâu ra, bảo tên thật của Chế Lan Viên là Nguyễn ngọc Hoán. Nơi sinh, năm sinh thì giống như tài liệu của Viện Đại Học Văn Khoa Saigon.

Riêng các sách giáo khoa, tài liệu văn học sử của hệ thống giáo dục miền Bắc hiện nay, trong chương trình giáo dục phổ thông cấp 2, cấp 3 cũng như Đại Học Tổng Hợp — Văn do Bộ Giáo Dục Miền Bắc ấn hành có ghi phần chi tiết lý lịch như sau :

- Tên thật : Phan ngọc Hoan
- Năm sinh : 1920
- Nơi sinh : Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

Như vậy là thế nào ? Ai đúng, ai sai ? Tài liệu nào chính xác nhất ?

Về vấn đề này, ta cũng rõ là, đối với chế độ miền Bắc, lý lịch của mỗi người đều được Đảng quản lý, thăm tra hết sức gắt gao. Chế Lan Viên sống trong guồng máy đó, không thể ẩn ở không khai lý lịch mà được. Cho nên những chi tiết được ghi vào sách giáo khoa của Bộ Giáo Dục miền Bắc là những chi tiết do Chế Lan Viên khai vào lý lịch cá nhân. Chính tay Chế Lan Viên viết ra, dĩ nhiên ta xem đó là chính xác nhất.

Vậy, tên thật của Chế Lan Viên phải là Phan ngọc Hoan và quê hương; nơi sinh nòi cốt rốn của Chế Lan Viên ở Cam Lộ, Quảng Trị.

Theo những chi tiết khác, được ghi nhận lại, trong «Trại Chính Huấn Văn Nghệ Sĩ ở Việt Bắc năm 1952», Chế Lan Viên đã «kể lể» về cuộc đời mình cho các «đồng chí» nghe thì những ngày còn bé, Chế Lan Viên được sinh ra và lớn lên ở quê hương của mẹ. Dĩ nhiên là Cam Lộ, Quảng Trị.

Sau theo cha đến Quy Nhơn, học ở đây. Học đến khi đỗ bằng Thành Chung thì thôi học. Chế Lan Viên cho biết nguyên cơ thôi học không phải vì

minh «trở thành thi sĩ nổi tiếng», chọn nghiệp văn thơ mà chính vì bất mãn với cuộc đời, với xã hội và những luồng gió cách mạng đã thức tỉnh Chế Lan Viên, cảm thấy người Việt, dân Việt lại học toàn chữ Pháp để cho Pháp sai khiến v.v...

Điều này quả chỉ có Trời mới biết Chế Lan Viên nói thật hay nói láo, lấy cái bệnh khoác lác của các «lãnh tụ công nông».

Về cái bút hiệu Chế Lan Viên, một bút hiệu làm cho mọi người ngộ nhận nguồn gốc «dân Chiêm Thành», không nghe Chế Lan Viên giải thích, nhưng qua tập thơ đầu tay (ĐIỀU TÀN, xuất bản 1937), tưởng chừng nhận xét «phục sát đất», «kinh cần nghiêng mình» trong THI NHÂN VIỆT NAM của Hoài Chân — Hoài Thanh đủ để trả lời :

«... Cũng lạ ! Bị chinh phục đến tiêu diệt mà cảm được lòng những kẻ giết mình một cách sâu sắc như thế, để chỉ có dân tộc Chiêm Thành. Những nhạc công của chúng ta luôn luôn ca ngợi nỗi hèn của họ. Bao nhiêu thi nhân của ta bị ám ảnh vì những nỗi buồn thương của họ. Chẳng ta lại còn giành riêng cho họ

Hay :
«Những cánh ngàn sâu cây lá ngọn
Muôn ma Hời sò soạng đất nhau đi

(Trích «Đường về
ĐIỀU TÀN»)

Hoặc :

Hồn của ai trú ẩn ở đâu ta ?
Ý của ai trôi lên trong đáy óc

Đề bay đi trong tiếng cười điệu
khôc ?

(Trích «Điên Tàn»
ĐIỀU TÀN)

Chính vì vậy, Chế Lan Viên nổi tiếng. Chính vì vậy tập thơ đầu tay — ĐIỀU TÀN — của Chế Lan Viên như một tiếng sét giữa trời quang. Hoài Thanh, Hoài Chân hết lời khen ngợi Chế Lan Viên :

«... Cái mạnh mẽ, cái to lớn ấy, những đau thương vô lý mà da diết ấy, cái thể giới lạ lùng và rùng rợn ấy, ai có ngờ ở trong tâm trí một cậu bé 15, 16 tuổi. Cậu bé ấy đã khiến bao người ngạc nhiên. Giữa đồng bằng văn học Việt Nam ở nửa thế kỷ 20, nó đứng sừng

Thứ Bảy, Phu Nữ trong Khuê Phòng,
Người Mới v.v...

Che, đầu 1945, đã có những tập :
ĐIỀU TÀN (uớc) 1937,
— VANG SAO (tiểu luận) 1942,
KHÔNG TÊN (thơ) không
xuất bản.
CHIỀU MÁU LỆ (thơ) không
xuất bản.

v.v... và những bài thơ, văn
đăng trên các báo.

Biên chế lịch sử năm 1945 xảy ra, Chế Lan Viên có mặt ở Hà Nội. Qua thời gian sôi động buổi ban đầu, ông rời Hà Nội về quê mẹ ở Quảng Trị. Tại đây, vào thời đó, ông được xem là một «tên tuổi lớn» ở địa phương nên Mặt Trận Việt Minh, rồi Ủy Ban Nhân Dân, Ban Truyền của huyện, của Tỉnh không ngớt mời mọc, chiều đãi nhà thơ, đưa đi diễn thuyết ở địa phương này, đi tuyên truyền ở địa phương nọ, đi tham gia tổ chức các cuộc họp lửa trại, diễn kịch, ca hát v.v...

Bất kỳ đến địa phương nào, Chế Lan Viên cũng là một cây đinh trước mặt mọi người, là trung tâm điểm của các nữ sinh, các chị em phụ nữ cứu quốc. Vài mỗi tỉnh lớn, mỗi tỉnh con xảy ra. Quả thực thời gian này là thời gian «mà nhà thơ, ý thức thời gian dường bay mất. Những cuộc vui, họp bạn, những tiệc sáng tiệc chiều, những đêm đầy thơ mộng với hương... trình nữ đã làm Chế Lan Viên quên mất Hà Nội, quên mất Qui Nhơn.

Ở Hà Nội, Tổ Hữu thành lập Hội Văn Hóa Cứu Quốc và cho xuất bản nguyệt san VĂN NGHỆ, liền cho người vào Quảng Trị mời Chế Lan Viên. Không được, Chế Lan Viên đành khấn gởi ra Hà Nội nhưng cũng chỉ được vài hôm, «nhớ Quảng Trị» quá, Chế Lan Viên lại bỏ về.

Pháp chiếm lại Nam Bộ, những «đoàn quân Nam Tiến» lần lượt vào Nam. Rồi Pháp tiến lần ra đến Huế, miền Trung, sau cùng, 19-12-1946 Pháp gây hấn chiếm luôn Hải Phòng, tấn công Hà Nội... toàn quốc kháng chiến.

Chế Lan Viên theo các cơ quan Việt Minh rút vào rừng núi Quảng Trị kháng chiến tại đây. Cũng tại núi rừng Quảng Trị, Chế Lan Viên gia nhập Đảng Cộng Sản Đông Dương, dưới cái tên nguy trang «Hội Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Các Mác» vào năm 1947. Mãi đến 1950 mới được gọi về Hội Văn Hóa Cứu Quốc và Hội Văn Nghệ Việt Bắc ở Thái Nguyên.

Nhưng, ngược lại với những chi tiết trên đây, cũng có nhiều nguồn tin nói rằng, Chế Lan Viên từ sau ngày cách mạng tháng tám không có về Quảng Trị, ở luôn lại Hà Nội trong Hội Văn Hóa Cứu Quốc và Ban Biên Tập thường trực của nguyệt san Văn Nghệ do Tổ Hữu làm Chủ nhiệm. Cho đến ngày toàn quốc kháng chiến, Chế Lan Viên theo các bạn trong Hội Văn Hóa Cứu Quốc vào chiến khu Việt Bắc, rừng Thái Nguyên và được kết nạp Đảng tại đây, cùng một lượt với Xuân Diệu, Hoài Thanh, Nguyễn công Hoan, Hoàng Cầm, Tô Hoài v.v...

Vì vậy, không biết dữ kiện nào đúng, chúng tôi xin ghi lại cả hai.

Thế là, nhà thơ Chế Lan Viên trở thành một Đảng viên Cộng Sản, bắt đầu cho một cuộc đời mới, một con người mới...

còn tiếp

CHẾ LAN VIÊN tác giả «điều tàn»

LOẠT BÀI THEO CHÂN
NHÀ VĂN NHÀ THƠ
TIỀN CHIẾN CỦA KIM NHẬT



1

một nhà thơ, để vì họ, giải dùm uất ức bao nhiêu năm như nghẹn ngào trên sông núi này.

Vong linh đau khổ của nỗi giống họ đã nhập vào Chế Lan Viên, cho nên đầu không phải người họ Chế, Chế Lan Viên vẫn là một nhà thơ Chiêm Thành. Quyền ĐIỀU TÀN đã đột ngột xuất bản ra giữa làng thơ Việt Nam như một niềm kinh dị.

Quyền ĐIỀU TÀN của Chế Lan Viên đột ngột được xuất bản trình làng năm 1937. Lúc đó, Chế Lan Viên mới 17 tuổi, còn đang là một cậu học sinh mãi đứng quần trên ghế nhà trường. Tất nhiên có nhiều bài thơ trong tập ĐIỀU TÀN đã được Chế Lan Viên làm từ những năm 15, 16 tuổi. Mới 15, 16 mà «dựng nên một thế giới đầy sọ dừa, xương, máu, cùng yêu ma» :

Rồi lấy ra một khớp xương rợn
trắng

Nát bao dòng huyết dầm khi tanh
hổ;

Tìm những «miếng trần gian» trong
tây cạ

Rồi say sưa, vang cất tiếng reo
cười.

(Trích «Một khớp xương người»
ĐIỀU TÀN 1937)

sững như một Tháp Chàm, chắc chắn, lè loi và bí mật...

(Trích «THI NHÂN
VIỆT NAM» — 1941)

Còn Chế Lan Viên, ở cái tuổi «chưa ráo máu đầu» đã nghênh ngang, «kiểu ngạo» đầy người viết khi lời tựa cho tập ĐIỀU TÀN :

«... Hàn Mặc Tử nói : làm thơ tức là điên. Tôi thêm : làm thơ là làm sự phi thường. Thi sĩ không phải là người. Nó là Người Mơ, Người Say, Người Điên. Nó là Tiên, là Ma, là Quỷ, là Tinh, là Yêu. Nó thoát hiện tại. Nó xáo trộn đi vãng. Nó ôm trùm Tương lai. Người ta không hiểu được nó... Tôi nằm ngủ ở trong sao, nghe được tung mây ngời đầy, rồi lấy cái quả quí báu ấy rồi say sưa, rồi ngây ngất, rồi điên cuồng vỗ lên đầu sao Khuê, sao Đẩu, lên cả Nguyệt cầu mà bảo chúng nó rằng :

— Ha ha ! Bay ới ! Loài người thành thi sĩ như ta cả rồi.



Sau khi rời ghế nhà trường, với tiếng tăm qua tập thơ đầu tay. Chế Lan Viên đi vào nghiệp văn thơ. Chế Lan Viên đã cộng tác với những báo : Tin Văn, Tiểu thuyết

THẺM CỎ MAY

tiếp theo trang 5

đầu óc Thăng trông thấy những cánh áo tung bay trong gió chiều nhòa nắng. Đầu đó đáng Thảo khép nép trong tà áo màu xanh, thanh thoát. Đôi bàn tay mượt xanh và những thia cà phê từ tốn giữa đôi môi thơm ngọt. Thảo ngồi đó, nhìn hút vào Thăng. Quân như một rừng vắng lặng. Bàn ghế như những phiến đá phủ đầy lớp rêu xanh. Thăng đã chìm ngộp vào đôi mắt biển biếc khơi sương. Quân Quayh bỗng đứng trở thành khu rừng hên hò trong ý tưởng hai người, dù bên cạnh có Sương đưa mắt nhìn kinh hãi.

Thăng phải nói gì bây giờ. Nhắc lại một quá khứ có bóng có hoa giăng kết hay mơ về những ngã đường chói sáng trước mặt. Mọi sự dường như có vẻ thừa thãi trong im lặng, bởi Thăng đã nói nhiều lần, Thảo cứ coi ở đỉnh cây đó có thật nhiều những ngọt ngào và tha thiết của chút tình bất gặp. Sau bước chân thứ nhất Thăng đã kẹt cứng dưới gầm cầu. Thảo hãy cố giữ cái giây phút im lặng đó như một vỏ toang rừng núi, như một vụn vút khỏi mây. Chiếc thia Thảo đã đặt xuống nhưng lòng vẫn không an, cố úp chụp lên Thăng nỗi buồn quay quắt. Thăng đã kéo chuông đến bao lâu khi từ miền thung lũng trở về, áo quần xơ xác, râu tóc tua tủa dị kỳ. Không một ai có thể ngờ được Thăng đã bỏ núi bỏ rừng chạy u xuống miền đất lạ. Thăng đã nhay qua bao cơn bão, bỏ đằng sau bao nhiêu đoạn đường dèo. Những gầm cầu xa lạ. Vậy mà Thảo vẫn không thể hiểu được, hỏi hoài, rằng anh đã bắt gặp đến nhân vật thứ mấy để bước vào vườn trăng. Những ngày anh xuống đây đã nhiều lần rồi phải không. Anh đã ăn ở rồi không thèm nhìn lại phía sau. Ai vậy. Thăng ngừng lên, bắt gặp đôi mắt Thảo nhấp nháy run run. Có nên nói những điều đó ngay bây giờ không nhỉ. Nhân vật thứ mấy. Những cuộc tình. Vườn trăng. Người con gái nào anh đã ôm vào lòng ve vuốt Cỏ. Có chứ sao không. Nhiều vô vàn như những xác lá phơi kín cả đời, tràn ngập thêm cỏ may. Những điều Thảo gọi là lỡ nhò có vẻ hay hay nghe như mảnh hồn rời rã của gã con trai đối tình đi rong ngoài đường phố. Thảo đã hiểu anh nói gì rồi chứ. Con rắn có khi nào bay được như loài chim đầu. Cho nên không ai tìm được bóng dáng nào khác ngoài cây cỏ ở miền thung lũng mờ ảo ánh trăng nhợt nhạt những đêm vắng. Thảo có nghe được giải trắng lung linh, huyền hoặc reo vang giữa dòng suối, mơ hồ. Tiếng trắng trời róc rách ngân vang giữa miền thung lũng hoang vu có anh như núi đồi nằm im ngáy ngủ. Những ngày trời lặng gió, gã đối tình đến bên đũa con gái có thân hình như một khúc cây rĩa mọc cũng chỉ để nghĩ đến một bờ bến nào đó thật gần gũi, có thể níu được sang bên kia đôi cỏ may. Làm sao gã có thể ngồi suốt buổi nghe hoài một giọng nói khào khào như mèo ướt nước giữa đêm khuya khốc. Gã tài gì không sợ đôi mắt sâu khoằm, tay chân xộc nhon như nanh vuốt loài thú dữ. Thảo khép kín cửa hoài hủ làm sao biết được phen này cha Vọng và Nương đã

làm gì. Chiếc hòm kê ở góc nhà như một ngăn cách giữa cha và đứa con đầu lòng luôn mang về sâu não bên người. Cả hai, chẳng ai chịu nhìn nhau để hiểu thấu những ý nghĩ của kẻ ngồi trước mặt. Chiếc hòm như một đe dọa. Bóng tối đến đứa con lớn dần. Chả Vọng mãi ngậm nghĩa chiếc hòm để chờ đợi một ngày năm xuống. Còn Nương thì nhìn thấy trên nắp ván một sự trừu, ồ, bất, hạnh đến với Vọng quá rõ ràng. Nương đã nguyên rửa, đã làm bầm, nhưng chiếc hòm vẫn nằm đó, lúc càng ám ảnh Nương nhiều hơn. Có đêm Nương thấy Vọng ngã xuống nằm gọn trong chiếc hòm góc nhà, máu đỏ tràn đầy cả nền đất. Nương hét lên kinh hãi, mở mắt nhìn đêm đen dày đặc. Vọng đã chết đến lần thứ ba trong giấc mơ hãi hùng của Nương. Nương khép mắt cố dỗ lại giấc ngủ nhưng bóng Vọng lại hiện về, máu me thấm ướt khắp người. Vọng chệnh choạng, ngơ ngác. Chiếc hòm đưa lên xuống cao thấp. Những giọt máu nhỏ xuống vẽ hình cánh sao, tanh tưởi. Nương òa khóc. Có thể nào như vậy được khi Vọng còn ở mãi ngoài kia, đang đối đầu với những hiểm nguy bất trắc chực chờ. Chiếc hòm, máu và xác người cong gập gập luôn luôn bám theo từng giấc ngủ Nương nặng nề, bãi hoai. Nương đâm ra thù ghét, hận học mỗi khi phải ngồi đối mặt với cha Vọng. Hình bóng cha là cái gì tàn ác ghê gớm nhất trên cõi đời này. Nương không làm sao đủ tinh táo để hiểu được một định đời yên nghỉ của cha do chính cha xếp đặt. Tuổi già và cái chết cha muốn tự tay mình săn sóc để khỏi phải bận tâm tới những người thân. Vậy mà Nương không khi nào nhìn thấu sự thành thời phía trước, mãi hoài thắc thỏm không yên. Còn cha Vọng thì cứ lầm lì yên lặng. Có phải mọi người sắp diễn và lú lẫn hết rồi không. Ngay lúc này, giọt cà phê kéo ngang vành môi đã thoáng chút hạnh phúc đáng cay bên những ngọn lửa vụt bay cao rồi hút ngoài thêm đôi, cháy bập bùng giữa dòng nước biếc. Ngọn lửa uốn khúc, lượn lờ, chảy xuôi về miền biển xa xôi, ở đó dường như chưa có ai đặt lên dấu chân thứ nhất. Về hoang khai, lạnh lẽo phủ đầy. Yên tĩnh kéo trên cây cỏ trên đồi. Thảo có nhìn được những đêm cha Vọng ngồi hoài trên ngạch cửa hút thuốc, cho đến khi nghe tiếng gà lổ xồm eo óc mới chịu vào. Loay hoay đã thấy sáng. Cha lại ngồi bên ấm trà xa vắng. Những điều thuốc cha đốt liên tiếp, lập lờ giữa đêm như những bóng ma trôi ngoài nghĩa địa tàu. Những vòng khói trắng chỉ thấy được khi vừa thoát ra khỏi cửa miệng. Sau đó mất hút, tan loãng vào chốn tận cùng của đêm sâu. Lòng cha Vọng nhòe rộng thênh thang. Rồi những ngày ngật vùn dài bên ngọn. Chính cha, cha cũng không hiểu mình đang chờ đợi nơi gì có thể đến trong giây lát, bởi nghĩ không có thánh thần nào sẽ mang cha về bên kia thế giới tức khắc, hay đưa Vọng trở về ngày mai, một cách chắc chắn, với vợ con, với bạn bè với người cha già héo hắt mỗi mòn. Suốt đời cha già khù, chưa bao giờ có sự báo trước, những âu lo và những may mắn. Tất cả cứ như dòng

TUỆ MAI



KIỆP NÀY

Bởi mang hồn lá úa
nên rung suốt mùa xanh
gió đen lửa khắp ngã
tôi rơi rớt thu mình
thăm thì tâm sự cỏ
đâu khúc ca bình minh!

Bởi mang hồn mây lạc
tôi xa lạ cùng tôi
thương mình qua kẻ khác
niềm riêng bay xa vời
bồng bênh sương nắng
ruổi
kiếm tìm chi? kiếm hoài!

Bởi mang hồn đá lạnh
nên suốt đời núi xa

vươn mình trên biển động
khước rêu băng lặng tờ
tay thu ngàn cánh gió
lòng khép như ban sơ.



Bởi mang hồn tôi đó
dày đặc và dửng dưng.

Cửa vườn tôi dấu ngõ
xin người qua chờ ngừng...
những cảnh tôi gầy nửa

nước lũ, ập tới bất chợt, cuốn phăng cha trôi mất. Nhưng chiếc hòm còn nằm đó, chân lồi, đã là hình ảnh làm Nương xót xa đau lòng nhất. Dưới mắt Nương, dù có cha bên cạnh chiếc hòm mãi mãi vang vọng lời trừ yếm, ghê tởm, đang khi chồng Nương còn cầm súng ngoài biên giới. Cha không thương Vọng, xót xa cho đứa con đầu cơ cực sao? Cha đã nghĩ gì trong đầu óc khi cầm miếng bông tam đầu lau từng khe rãnh góc cạnh trên chiếc hòm một cách chăm chú. Cha có như Cương ngồi vẽ từng ô vuông? Nương thần thờ lòng buồn vời vời. Ngồi trường và những đứa học trò trong giờ dạy 'chính' phụ càng làm Nương buồn hơn. Nương không tìm sự nguôi ngoai khi gần gũi với những đứa bé nhỏ nhắn, dễ thương. Cuối cùng Nương đã xin ông Điện nghị dạy, nhường giờ cho người bạn học quen thân từ thuở nhỏ. Nương bắt đầu một lối sống mới. Sếp hàng Nương ngồi lúc nào cũng đông khách, ồn ào. Vậy mà Nương vẫn chưa nguôi, lại coi đó như ngày về của đám ma. Những cỗ xe tang đã đi thật chậm trong đường phố. Kèn, xập xò, bát âm nổi lên reo rất suốt mùa. Đám tang đã phủ kín cả thị xã. Ở đâu và chỗ nào Nương cũng có thể bắt gặp. Đôi lúc Nương vùng hết hoảng khi chợt nhìn đoạn vải trắng cầm trong lòng tay, lạnh ngắt. Cái gì đó đã khiến xui Nương sợ hãi. Nương

đang ôm vành khăn tang trong tay chẳng. Cổ xe lù lù hiện rõ: Những con ngựa phủ vải đen cúi đầu lầm lũi, mắt nhỏ những giọt lệ rầm rức. Bên kia bờ sông những con chim cú hiện về, ú rù trên bờ thành đồ nát. Nương cúi vội vội vào phòng. Nương mắt lún xuống đắng chát trong miệng, lưỡi. Người khách hàng ngạc nhiên không hiểu, ôm khúc vải ngang người rồi bước vội. Xa một khoảng người khách vẫn còn nghe tiếng nấc nghẹn bám riết sau lưng. Những cánh thư Nương gửi đi. Những quyền kinh cùng một lúc mở ra. Lời cầu nguyện rì rầm. Qua khe cửa, cha Vọng nhìn thấy cúi đầu thờ dài, bước trở ra lòng tan hoang. Những lời cầu nguyện của Nương dần mòn trở thành những âm ảnh trong cha. Một phút trong mơ, cha đã thấy Vọng buồn bã lặng lẽ bút từng bông cỏ thả trôi theo gió chiều từ một móm đá cao ngất trời xanh. Vọng đang đứng đó. Vọng đang đứng đó như một pho tượng lạnh lùng, xa vắng. Pho tượng lúc nhạt nhòa, lúc hiện rõ giữa những giọt mắt sương rơi thấm vai, âm thầm. Những sáng dạn, những bụi vải, những hang hố. Với bao nhiêu đó làm sao Vọng có thể leo thấu đỉnh núi cao một cách an ổn. Lời cầu kinh nổi lên hơn. Vọng đã xuống núi đất bạn bè đi trên những cơn

xem tiếp trang 15

sáng chúng ta vẫn sống để tiếp tục chịu đựng và tranh đấu, khi đó chính tác giả sẽ gián tiếp nói đối ba lời tạm biệt về mỗi bận tâm lý tưởng của ông và tác phẩm đồ sộ này kết thúc. Thực vậy, tác phẩm trường thiên này không nói lên những gì khác hơn tâm chân tình tha thiết yêu quê hương và yêu dân tộc quen thuộc của tác giả, hay nói một cách khác KHU RỪNG LAU là một cách thể diễn tả cùng những đề tài và ý hướng văn chương cũ một cách có hệ thống rất gay cần đòi hỏi nhiều công hơn. Chính lối văn giản dị và trong sáng của tác giả đã lôi cuốn người đọc chịu khó theo dõi những bước thăng trầm đầy tính tiết tót của tác phẩm cũng như cách bố cục gọn gàng đã giúp làm nhẹ bớt cái vẻ nặng nề đầy khó khăn vốn khó tránh khỏi đối với trường hợp một tác phẩm trường thiên. Vì thế người ta còn có thể tách rời tác phẩm này ra thành từng truyện dài hay truyện ngắn mà không phải lo ngại quá lắm. Trên tất cả, cùng với nỗ lực lớn lao, này Đoàn Quốc Sỹ càng chứng tỏ rằng ông là một nhà văn tận tụy bên cạnh một mối nhiệt tình lâu dài.

Vấn DQS thường rất trong sáng, những đoạn mạch nối tiếp nhau một cách trôi chảy dễ dàng, bút pháp ông tự nhiên không cầu kỳ nhưng vẫn quyến rũ người đọc bởi chính cái vẻ đơn sơ và tươi tắn của một đóa hoa mỗi nở gọi trong lớp sương mai tính khiết. Hình như có người con gái mặc áo hoa thắm, hễ nói lên là bối rối như ánh trăng trong chạ nước sông sánh. Vì nàng trong trắng quá, trong trắng như con chim nhỏ kia, cất tiếng hát mà chẳng kịp nghe tiếng mình hát. Người con gái đó thắm nét mặt thật đẹp, mũi dọc dừa thật đẹp, khi miệng cười thì mắt cũng cười. Nhưng sao cả khuôn mặt đẹp đó bỗng trôi theo dòng sông mây trắng trên đèo Hải Vân ? (DSEM, tr.111). Hình ảnh trong văn DQS có giá trị như những thi ảnh dễ nhận, những ý tưởng rất thơ mộng diễn tả một cách tự nhiên toàn thể tạo nên một hồn thơ, những âm hưởng gọn nhẹ của thơ, tất cả là một khả năng bộc lộ ý thơ mong lung song suốt từ đầu tới cuối. Văn chương DQS không có được những âm điệu réo rắt nhịp nhàng khi nhanh khi chậm, khi lên khi xuống của thơ nhưng ngược lại nó tạo được một hồn thơ thuần nhất bằng bạc khắp nơi, một không khí mộng mơ nhẹ nhàng hòa lẫn hồn người cùng với hồn tạo vật — như trường hợp DÒNG SÔNG ĐỊNH MỆNH, một tác phẩm xuất sắc một cách lạ thường trong nền văn xuôi truyền thống : “Đêm không trăng Thiệu chi còn nghe tiếng sóng sông dạt dào khi xa khi gần. Con sông dài như tương tự, như thao thức và đương lần đường đi tìm ánh trăng mười sáu” (tr. 32).

Không phải bất cứ lúc nào Đoàn Quốc Sỹ cũng nói đến tình yêu quê hương một cách trực tiếp nhưng chính dòng văn mạch đơn sơ của ông cùng với 1 không khí văn chương thuần túy dân tộc, những nhân vật gần gũi với cuộc đời, bên ngoài, những hoàn cảnh gần gũi với lịch sử, những tính tiết thật thà, tất cả đều đã nhắc nhở đến một tâm chân tình tha thiết yêu quê hương của tác giả là cái nền tảng vững bền trong suốt của sự nghiệp ông. Vì đã đề cập đến quê hương tức là đã gián tiếp đụng chạm đến một điều lý tưởng nên văn chương của DQS có nỗ lực vươn đến những lý tưởng đối tượng hợp trong dòng cảm nghĩ và rung động của một tâm hồn nghệ sĩ Phương Đông. Đoàn Quốc Sỹ là nhà văn về những chân lý nhân bản và thơ mộng muôn đời. Δ



KỶ TỚI.

NHÓM QUAN ĐIỂM

BƯỚM TRÊN Ô KÍNH

Viết khi nhớ một người nghệ sĩ tự sát lúc chưa hai mươi tuổi : N.

NGUỒI thiếu niên đứng trước mặt tôi có đôi vai rộng, cặp môi lớn, hai mắt long lanh—hai mắt long lanh cái nhìn rung động. Vóc to, một cơ thể khỏe mạnh, nhưng cái miệng ấy và đôi mắt ấy không phải là mắt miệng của một tinh thần vững chắc. Giờ này, hình dung lại người trẻ tuổi ấy, tôi không ngạc nhiên khi hay tin anh đã chết. Tự sát. Không ngạc nhiên. Tự sát.

CÁI chết. Nổi chết. Sự việc giản dị và tình trạng rung động. Nổi chết của anh. Nổi chết đeo đuổi từ lúc nào, nổi chết ám ảnh không ngừng, thấp thoáng và lay động trên ô kính một ngôi nhà kín cửa, chấp chờ cánh bướm. Cánh bướm tấp vào cửa kính, vỗ lách tách, rơi rớt, ngời lên, vỗ lách tách trên một bờ vách hư không trong suốt. Căn nhà đóng kín cửa. Hay kín cửa ở phía đó, trong khi ở phía khác cửa có thể mở. Cánh bướm vẫn vỗ lách tách cho đến lúc xác xơ, bụi phấn là tả, và rớt xuống. Bão còn xa nhưng gió đang nổi. Bão đã khởi từ bao giờ, từ mặt đại dương, thổi qua nước mặn ; bão bốc hơi quạt ngả tan tành những rừng cây thẳng đứng, những công trình con người, những tự nhiên hoang dã. Bão khởi từ lòng vực sâu nào, bốc lên từ trùng lẫm tối ám u nào, thổi vào cuộc đời những khi độc tàn hại nào. Bướm bay lên từ cỏ mục, mùa hè. Bướm rơi xuống cỏ mục, mùa đông. Bướm là cỏ. Cỏ hóa bướm. Loài đồng trùng hạ thảo ấy nghe thấy bão từ khi gió chưa dậy, trốn chạy bão từ lúc gió chưa tới. Nhưng cửa đóng kín. Đôi cánh vỗ lách tách, lách tách. Bụi phấn là tả. Cuộc kháng cự cuối cùng tuyệt vọng. Rớt xuống. Có phải bão giết bướm đâu. Bướm tự sát.

Bướm tự sát trên ô cửa đóng kín, trên bờ vách trong suốt. Đôi cánh vượt những cánh, những lá, đôi cánh bay hốt hoảng từ một mảnh vườn, từ một cánh rừng; và dội lại trước cái chết đứng đờng, lảng lảng. Lá phất ngược, cánh quạt ngang, bướm bị hất rời hoa, bướm bị đuổi khỏi lá. Hoa lá từ khước tàn nhẫn kể đã mang lại cho chúng sắc màu. Trên hoa rực rỡ, bướm làm rực rỡ bội phần. Trên nu trắng mong manh, bướm đậu, hoa bừng nở trong bình minh, dưới sương tinh khôi của thời khắc trong veo. Bướm là tay nghệ sĩ cứ khôi biểi mảy, bướm là kẻ sáng tạo nhẹ nhàng ngần nào, bướm nghệ sĩ. Bướm tới trên Hoa, trời ngừng mưa, mây tan biến. Cao xanh lồng lộng, bướm

nhộn nhơ trên đường, bướm tung tăng trước ngõ. Có bướm, trời phải trong, mây phải trắng. Bướm không làm xấu một phút một giờ nào của đất trời. Bướm chỉ làm đẹp, bướm nghệ sĩ.

ĐÔI cánh rực rỡ ấy đã bay trên màu xanh, nhảy trước màu hồng, liệng trên đầu ta thời Tuổi Trẻ, với mơ mộng thanh tân, cười lành nói ngọt. Đôi cánh rực rỡ ấy đã nở giữa vườn đào, mộng bên khóm cúc. Hoa tươi, mắt biếc, màu sáng, môi son. Bướm ra rào rào, nâng lên rực rỡ. Bướm đến thính không, duyên của trời, tình của người. Bướm đậu trên vành nón, tin vui phải đến. Bướm lạc bên hồ đường, chuyện xấu xảy ra. Ở bướm có cái mong manh bất ngờ, cái bất ngờ thấp thỏm. Ở bướm có chút mê tín, có chút hoài nghi. Ở bướm là tin tưởng và chờ đợi. Tin tưởng chờ đợi hoài nghi. Bướm không sống đời nó, Bướm sống đời trong đó có bướm. Bướm nghệ sĩ.

CON trùng ấy không phải loài trùng. Người nghệ sĩ không phải loài người. Không phải ong kiến nhện, chẳng phải kiến cần cù. Không phải chỉ là bướm. Bướm có thông điệp. Bướm mang tin. Bướm phải có Hoa. Bướm phải có Sắc Màu, ngoài màu đen tăm tối. Có thể có Bướm đen, nhưng không thể có Hoa đen. Bướm không truyền sinh tử đời sống ấy. Bướm chẳng bao giờ làm xấu một cánh vườn, đâu là vườn bao su ở tận thế giới.

Bướm ngủ ban đêm, nhưng giấc điệp chấp chờ là giấc ngủ ngày. Ngày oi ả. Ngày một nhọc để mở hơi trong nắng gắt, trong bóng đêm. Giấc bướm : giấc mơ màng trong thực tế. Mơ màng tưởng tượng. Tưởng tượng mơ màng. Một phút quên chỗ này, giờ đó, cảnh ấy. Bướm càng nghệ sĩ lắm.

NÊN cái chết của bướm chẳng ngạc nhiên chút nào. Bướm chẳng chết già. Bướm chết hẳn nhiên trên ô kính, trong suốt và đóng kín. Δ



SÁCH BÁO MỚI

— ĐÊM DÀI MỘT ĐỜI.—
Truyện dài của Lê Tất Điều, do
Huyền Trân xb. Sách in lần thứ hai,
219 tr. giá 200 đ. Bìa của họa sĩ
Nguyễn Hải Chí. Tựa của Võ Phiến.
— TRÊN ĐỈNH QUÊ HƯƠNG
VÀ TÌNH YÊU.— Thơ Trần Loan.
Renoé.

— ĐÊM HÈ.— Truyện dài
Nguyễn Đình Toàn, Hiện Đại xb.
196 tr. bìa của họa sĩ Trịnh Cung.

— CHIM CA.— Nhạc Nghiêm
Y. Y. Viết xb. Phụ bản của Đoàn
Xuân Mỹ, thơ của Từ Trần.

— NGUỒN.— Tạp chí văn nghệ
hàng tháng — Số 1, chủ đề viết cho
tình yêu với bài vở của Ng. v. Xuân.
Ng. Kim Phụng — Tân Hoài Dạ Vũ
— Hoàng Ngọc Châu, Trần Dạ Lữ,
Đình Trâm Ca, Đoàn Huy Giao... 64
trang giá 50 đ.

— MÙ KHƠI.— Tiểu thuyết của
Thanh Tâm Tuyền, Kê Sĩ xb. dày
200 tr. giá 220 đ. Trình bày và ấn
loại đẹp, công phu.

— DUNG NHAN.— Thơ Phan
Việt Thủy. Kim Việt xb. bìa Hồ Hữu
Thủ, phụ bản Nguyễn Hữu Nhật và
Nguyễn Khai. Cờ trang, in và trình
bày đẹp.

— BÓNG TỐI ĐI QUA.—
(cuốn II) Kim Nhật biên soạn. Hoa
Đăng xb. dày trên 500 tr. giá 250 đ.

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG:
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225.227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN

Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN •
ĐẶNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN
H. THÓNG • DƯƠNG TRỮ LA

VỀ
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUYỀN
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa Soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo dù
có lời yêu cầu.

hẹp và dài, hát vang những khúc
nhạc mạnh mẽ, nghe lạ tai. Đoàn
quân kéo dài trên đê uốn khúc lượn
lờ như con trăn no mỗi đi tìm chút
gió mát. Cha Vọng vuốt mặt ngán
ngán. Nhớ lại thời tuổi nhỏ như
Vọng bây giờ cha hãy còn run.
Những năm tháng cha kéo cuộc đời
đi suốt những đỉnh tháp rừng cưa,
đu đưa trên chốt vót giữa lần
mức của sự sống và chết, rung
lên như sợi dây đàn ngân
nga trong lòng cha, hoảng
hồn. Mỗi lúc nghĩ tới Vọng thì
dường như khít sau đó, đoạn đời
cũ lại trở tới quay ngang tầm mắt.
Cha nghe thấy rõ ràng từng bước đi,
từng hơi thở năm xưa. Cha cố gắng
xua đuổi những hình ảnh kỳ dị đó ra
khỏi đầu óc. Nhưng càng cố cựa quậy
tháo gỡ, những lưới thép bên cạnh
đâm sâu hơn vào lòng đất mà cha
đang ôm một khoảnh vườn thật đa
yếu đuối. Khi chưa có Cương lúc nào
cha tìm có cơ hội là leo lên gác với
Thăng, nói năm ba câu vu vơ cho
nỗi buồn chùng lặng, rồi thôi. Nhưng
trong ánh mắt. Cha Vọng dường như
còn điều gì áy náy, giấu Thăng, khó
nói nên lời. Có phải cha đang mỗi
mòn chôn ngày Vọng về bên nương
khoai ruộng lúa, bên người vợ heo
hút dăng trẻ thơ. Hay cha muốn nói
về chiếc hòm như một lời giải bày,
xóa tan nỗi nghi ngờ trong lòng kẻ
khác. Thăng cũng muốn nói với cha
về nỗi lo âu đó, lật từng trang sách
chờ đợi một cơ hội tốt. Cuối cùng
Thăng kinh hoàng, ngập ngừng. Cơ
hội nghe như con tàu chạy miết bỏ
quên đám hành khách sau sân ga lẽ.
Những bóng mắt im nhe cứ từ từ đùa
xuống lòng mộng, trôi kẹt ở vũng hăm
nào đó thật xa. Một hang hốc tối om
hay một lòng hồ thăm thẳm đều có
thể níu giữ những bước chân của
ai qua đó, mà kẻ rơi ngã trước
nhất có lẽ là Vọng và cha. Khởi một
đoạn cầu gãy nhịp còn Nương ở lại
một mình lơ lửng như loài giấy leo
ôm cứng cành cây khô mục. Chiếc
hòm bỗng đứng trở thành niềm tưởng
tiếc, ray rức không nguôi. Ngày tháng
rời sẽ phai đi. Ở một điểm nhìn thật

xa, nhưng gần gũi, Nương khó lòng
thoát khỏi những thói thức vô bờ cùng
những hơi hướm cũ cũng đầy đa thật.
Tới lúc nào đó Thăng sẽ rõ cha Vọng
không còn mơ ước gì hơn ngoài chút
hạnh phúc đen đui ở tuổi già như
một ngưng giở hiu hắt. Những lời cầu
xin, suốt đêm cha gõ lốc cốc trước
bàn thờ nghi ngút khói hương, sẽ có
mang lại cho cha ơn phước ngàn đời.
Ước muốn sẽ có thành sự thực bất
ngờ. Chẳng đó Thăng sẽ không còn
nhìn Thăng với đôi mắt xa lạ của kẻ
vừa thoát khỏi cơn mê. Như lúc ngồi
ở Quỳnh, Niệm ngồi bên đó xét chăm
chọc. Rồi có ngày Thăng sẽ vượt
thoát khỏi đoạn cầu gãy, leo tận tới
đỉnh tháp cheo leo. Những lời tự
ngán xưa sẽ bắt đầu đọng đưa trên
thêm có may vàng hực nắng chiều.
Thăng chưa một lần ngắm mình trong
khe nước ứa ri theo cảm giác đuối
lịp, lảng lảng. Mọi người chưa phải
là con quái vật dị kỳ của Picasso từ
vùng đất lạ bỏ về, đứng dưới thêm
hoa ngược nhìn những người tình
phụ tựa balcon, vừa xa lạ vừa oán
thương. Có lúc Thăng sẽ nói được
chứ. Có thể nào Thăng yêu được
tiếng nói khao khao của loài mèo cú
rũ ngoài trời một cách buồn thảm,
ghém ghềch. Cái tiếng tắt nghẽn xấu
xi và ghé hờn đó đã đẩy Thăng đi tới
đầu của sự vụng về. Tất cả, xin hãy
đừng bao giờ mang đến cho đêm nỗi
sợ hãi tròn xoe. Lúc Thăng bỏ đi đã
là cách trả lời dứt khoát. Chẳng còn
gì để phải phơi trần nỗi thâm thiết
trước mắt một kẻ ngất ngư sắp đuối
sức kiệt mòn. Những tiếng khao
khao ngoài trời vắng. Bao nhiêu đó
thật quá dư thừa để nhắm mắt có
nuốt từng giọt đắng cay. Những con
đường vòng đưa Thăng trở về ngã
cũ. Nếu còn kéo dài những ngọn pháo
bắn tung tóe hân hoan, dù cơn mưa
có về sớm hơn sự mong ước, dù
bàn tay có lên lời khắp người cũng
không thể thấm mềm những sợi râu
xoăn xoắn dưới cằm Thăng được.
Những chiều u khời ngồi trong căn
nhà cổ, Phương đã khóa lấp được
con phiến muộn sau những khúc hát
ngọt mềm. Trái thu đó đó hồng, Phương
có nài ép Thăng phải mang về như
một lời an ủi thân tình. Đôi lúc nghĩ
lại thật cảm động khi đột thấy dáng
cha Vọng cúi xuống, cong riết. Cha
Vọng cũng muốn bỏ đi sau cơn vật vả.
Cha muốn xa lánh tiếng kinh cầu
vang vang trên đồi hoang. Những
cành cây khô cháy bập bùng, chấp
chọac giữa đêm vắng mang Vọng về
rõ dần trong Nương. Tiếng khao khao
lại nổi dậy rền rì như những oan nọ
lâu đời. Thăng bắt đầu chống hai tay
xuống nền đất, bỏ loanh quanh giữa
những hàng ghế đầu, mùng mùng, rác
rưởi. Những tấm tranh của Cương
rơi xuống là tả. Thăng vừa bỏ vừa
khóc, mòng nước che mù. Phía trước
vết đen ố m ố lác lác qua lại, phát ra

ĐÃ PHÁT HÀNH TRÊN TOÀN QUỐC :

NHỮNG NGÀY Ở SAIGON

Tập truyện của NGUYỄN QUỐC TRƯ

— NHỮNG LỜI KÈ TRONG NHIỀU ĐÊM MẮT NGỦ —

ĐÊM TRẮNG xuất bản



Hynes
HYNES PHOSPHATE
ĐÀO VỆ RĂNG NGÀ

BÓNG TỐI ĐI QUA tập 2

tức 1287 ngày trong

Bộ Chỉ huy tối cao MDTGP

Hồi ký VŨ HÙNG — Cài biên KIM NHẬT

đã phát hành trên toàn quốc.

- Ai đọc quyển I nên mua ngay quyển II
- Ai chưa đọc hãy cố gắng tìm may ra còn đủ I và II.

- Ai không đọc sẽ vô cùng thiệt thòi, 100 năm sau còn hối tiếc, đời mở dạy tìm đọc.
- Trí thức, sinh viên, học sinh, quân nhân và những chính trị gia chưa được đọc BÓNG TỐI ĐI QUA, thì đừng nên nói là mình hiểu đời phương.

CƠ SỞ ẤN LOÁT

KỶ NGUYỄN

TỪ 1-10-1970, NHÀ IN SẼ ĐỔI VỀ
265/2 PHẠM NGŨ LÃO — Đ.T: 24.954

— SAIGON —

MONG ĐƯỢC TIẾP ĐÓN CÁC KHÁCH HÀNG
QUEN THUỘC VÀ THÂN HỮU
NGUYỄN VƯƠNG

TÌM ĐỌC

TRONG THÁNG 10

những ngày mưa

— Tác phẩm mới nhất của
HUỠNG PHAN ANH

ĐÊM TRẮNG

XUẤT BẢN

THÊM CỎ MÂY

tiếp theo trang 12

những tiếng khàn đục, khao khao rõ dần. Khuôn mặt Thảo nhòe nhoẹt. Ai đã vô tâm đem bôi lên đó những màu sơn tối mát.

“E THĂNG dậy đi kiểm cái gì, ăn còn qua chị Yến lấy thư về đọc.”

“Trưa rồi à?”
“Chín giờ, đêm qua mi mê hoảng nghe ghê quá!”

Thăng tung mòng ngồi dậy nghe mỗi một tiếng lảng, Cẩn phòng giữa ngày vẫn tối lơ mơ, không bao giờ nhìn được chút ánh sáng từ ngoài đưa vào. Qua tấm mùng vàng in, khuôn mặt Cường gây gợn tối nhờ. Cường dán mắt lên những tấm tranh trên vách chằm chú. Hân mỉm cười. Thăng đoán chừng Cường về hải lòng. Những tấm tranh Cường vẽ xong treo kín cả tường vách mà Thăng không khi nào hiểu hết. Có lần Cường trở về sáng sớm dài trên nền đen thẫm bảo là người thiếu nữ đang bước vào nhà nguyện. Thăng nghe, có cảm tưởng hẳn muốn nhắc tới Ngà trong những lần đi lễ sớm mai ở nhà thờ chính.

“Đi!”
“Tao lười quá, nói chị Yến khi nào rồi anh tao ghé xuống thăm.”

Cường đi, trả lại căn gác sự yên tĩnh của buổi sớm mai. Thăng nằm xuống giường; giang hai tay chân, thoải mái. Nắng mai đang reo vui bên ngoài. Những con chim nháy nhót trong sân. Gió hiu hiu còn phảng phất hơi lạnh của sương đêm. Có tiếng bước chân đi nhẹ trong sân cát. Cánh cửa bỗng sịch mở. Cha Vọng ra chợp mắt về, loay hoay đốt nhang cắm lên bàn thờ rồi trở ra chỗ kê chiếc hòm. Nghĩ sao, cha bước lại phía cầu thang.

“Cậu Thăng ơi, làm gì trên, xuống nói chuyện chơi!”

“Dạ còn ngủ?”
“Thiên địa ơi. Giờ này mà ngủ cái nỗi gì?”

“Đi mình ếch vậy?”
“Cường xuống chị Yến nhận thư. Này, nói thiệt chứ căn nhà này mà không có mấy cậu tới ở thì nó đã biến thành nhà mồ từ đời kiếp nào rồi. Thăng Vọng thì đi biển biệt, lúc chỗ này lúc chỗ khác không biết đâu mà rõ. Con người có số mạng hết tron cậu à. Tôi già rồi, chỉ mong được yên. Sao chỉ ở thôi nói đồng nội tấy. Ấy vậy mà khác. Đánh đắm nhau hoài nghe chán phèo. Yến đến tôi bảo tại nó đẹp tất, kéo hết về vườn mần ăn cho nó nhàn. Tính thế coi bộ khó yên lắm cậu à.”

“Dạ...”
Cha Vọng chỉ lên chiếc hòm
“Này, coi vậy chứ tốt lắm. Ván gỗ à nghe?”

“Dạ gỗ tốt, nom tưng mướt.”
“Phải đi với ông hương Nông, thắp một ngày trời mới này ra đó chứ ít sao?”

“Thú này có bị mối ăn không cha?”
Cha Vọng trợn mắt.

“Giờ, ít ra cũng ba bốn chục năm mới mục nổi!”

Cha Vọng nói, gạt gù đi quanh chiếc hòm

“Hồi má thằng Vọng mất, cả xóm phải xuôi ngược mới tìm ra bộ ván tốt. Thăng lần tránh.”

“Sao chị Nương không theo anh cha?”

“Anh nào?”

“Anh Vọng đó?”

“Có ở chỗ nào nhất định đâu mà theo. Thời tiết cực!”

Cha Vọng vừa nói vừa cầm miếng vải chà chà lên chiếc hòm. Công việc cha làm buồn tẻ một cách thích thú. Thăng lủi mủi trong mắt, xôn xang. Thân xác ai sẽ nằm xuống, ngang căn nhà cũ kỹ. Những sáng, những chiều, qua lối xóm trở về, cha Vọng lại ngồi xuống nhìn chằm chằm hòm một chiếc mới bỏ đi. Những động tác đó cứ kéo dài, từ ngày này sang ngày khác, không bao giờ thiếu hụt. Chiếc hòm cha mang về để chờ đợi sự thánh thiện, chụp lên đôi mắt cha lơ đãng. Vọng thì ở một vùng xa khuất. Những núi đồi, rừng rú, ruộng đồng. Bao giờ thì Vọng mới có thể ung dung, thông thả trở về. Con ông mãi vất ngang như giòng máu rỉ rả quanh năm. Cha Vọng cảm thấy tủi thân hơn bao giờ. Ngày về vườn mần ăn vẫn còn trong niềm mơ ước xa xôi. Những thửa ruộng chỉ còn là những đốm sáng nhỏ li ti. Bao giờ thì yên. Ngày Vọng về, ở một khoảng nào cha có thể sở soạn được mà không hốt hoảng. Nương sẽ chạy tới ôm chầm mà không làm tưởng đó là đạn khói lên cao. Thăng ước ao. Những chờ mong kéo dài heo hút đã cuốn lối Thăng vào đám đông nhấp nhô. Thăng bỏ cha Vọng ngồi đó, leo lên gác. Những bậc thang gỗ run run. Những tấm tranh của Cường dính chặt khừ trên vách.

DƯƠNG như càng ngày Thăng thấy mình ăn nói kém về thoải mái hơn trước. Thăng không hiểu rõ tại sao. Nhưng tất có thể do ở “cái đời sống ít giao thiệp cách biệt với thế giới bên ngoài...” như Ưu đã nói trong những lá thư gửi về từ miền rừng núi lạ hoắc, xa xôi. Trong đầu óc Thăng bắt đầu nhủ mẫm về già nua, còm cõi, vừa khô khan vừa heo hắt. Thăng hết muốn học hành suy nghĩ. Những đêm ngồi nhìn đồng sách vở bừa bộn trên bàn Thăng đâm ra hoang như chính Thăng bị bắt phải ngồi gò trong nhà mồ suốt ngày, suốt năm. Thăng không đủ hơi sức để ngồi lật từng trang sách, tiếp tục đem nhấm những hàng chữ lên cao. Cuối năm cho dù Thăng có về đâu, bị xô đẩy ở góc kẹt, xô xính, thật hắc ám thì cũng đã một lần xa nhà. Dòng sông Đà đã xuôi chảy ra biển hàng bao thế kỷ, đã đến bây giờ Chẳng mấy chốc lại nhận ra những mặt mặt những ngọn tháp của người Chăm thánh để lại. Những con đường mòn quanh co trên lưng núi. Lá cờ cao vút nhợt nhòa trong sương mai phủ khắp thung lũng. Những cỗ xe ngựa chạy vòng vòng chỉ còn trong trí tưởng Thăng là mờ của một sáng tĩnh mơ. Sông Đà với bãi cỏ ven sông, với đêm trăng

sáng ôm chầm dòng nước vàng sóng sánh. Lần cuối cùng Thăng đã giữ được chút kỷ niệm đó như một chiều xa xưa anh Hội chợt nhận ra mình đã quên lửng tuổi thơ. Hội ôm mặt khóc ngất dưới chân núi. Những hòn đá chia ra cho vợ đảm bảo lòng anh. Người vợ thứ nhất đã qua đời vì lý do vu vơ. Nhớ núi, nhớ biển. Những phút cuối vợ Hội đã mỉm cười khi cầm được hòn đá trong tay. Hội chưa xót, mình đã đánh lừa cuộc đời tới mức độ đó sao. Hòn đá và cái mỉm cười thỏa mãn của vợ gần như một ngọn đèn dẫn lối tìm anh. Người vợ đi rồi. Hội vội vã trở về ôm kín nỗi trống không. Bây giờ Hội vẫn giữ gìn để Thăng nhìn mỗi một. Thăng đã nghe cái nhức nhối gặm nhấm của lũ buồn khôn lớn. Thăng chịu hết nỗi, đầu hàng. Thăng lại quanh quẩn bên mẹ Phụng có nhiều chịu đựng ham hồ như những giọt nước nhỏ hoài hoài không dứt. Thăng bắt chước cả người chồng hung tợn của mẹ vẫn lập lò ở các chiều bạc chờ dịp. Mẹ Phụng của thật đa trăng muốt. Mẹ Phụng ngồn ngồn sinh lực của tuổi đang xuân. Thăng không tài nào giả làm sâu kền thần thánh quán tròn trong căn gác gỗ, dù có những lúc cận tiền rách túi. Giờ Thăng như con chim cú đậu trên bờ tường thành xiêu đổ không bao giờ hé mắt nhìn xem bóng mây đang bay về đâu. Ở ngoài, những chùm lá



kết rì rào và bụi mù bay cuốn như chiều u khời. Thăng mãi mê ngụp ngựa trong đó. Có lúc tưởng thật về vai Cường.

“**“**Em mình cũng tìm thấy lại chút mơ mộng, lạc mạn của tuổi thơ”

“**Bà Phụng ấy à?”**

Thăng gục gặt tránh không ngó Cường

“**Một cách giết thì giờ có nhiều cảm giác rất thích thú**”

“**Trò chơi nguy hiểm. Lão chồng gặp được mi nát xương**”

“**Nếu vậy tao có thể vào quân đội như thằng chả.**”

“**Vào quân đội. Cường lập lại.**”

“**Chi vậy, chực trả đòn à. Mi chỉ có nước chán heo thôi nếu không muốn bị người ta thịt như heo. Nếu mi thất tình thì đó lại là chuyện khác. Nhưng lúc này tao nghĩ mi nên về ngoài nhà thì hơn, ở đây mà làm gì. Sáng, chiều, tối đều một nhịp năn chết đi được. Hồi thật, sao mi không về, sợ gì?**”

Ừ thì, sao lại nằm lì ở đây không chịu về. Hay mình đã mê một bà Phụng rồi. Cái thân hình đồ sộ ấy đã che khuất dáng Thảo. Mờ xa dần chặn đi thanh thoát. Lần thứ hai Cường lên tiếng nhắc lại việc đi về sau chị Yến như một cách thay đổi không khí. Về nhà. Càng nghĩ nhiều Thăng càng khôn khổ quay quắt

hơn. Về nhà, theo chị Yến như để tìm lại sự cung chiều của cha mẹ sau những ngày ở lữ trong này, quên hẳn. Thăng ngồi im. Chị Yến vẫn cố gắng thuyết phục, giọng nghe như gió chiều thoáng thoảng mùi trầm hương.

“**Về đi. Mai tôi đi lấy cho Thăng cái vé. Có gì tôi sẽ gọi vào, nhé.**”

Về đi. Giọng chị chừng xuống buồn buồn nữa ve vuốt dỗ dành, nửa xua đuổi giận dỗi. Thăng ngồi nghe như chính đó là nỗi nhớ nhung của bà mẹ già.

C HUYỀN phi cơ đặc biệt đã bốc

Thăng trở lại thành phố có rất nhiều dây nhợ, tù đầy sau một tuần giáp mặt với sông Đà và vô vàn thất vọng lớn nhỏ. Chiếc phi cơ chao cánh lên cao, chui tận vào đám mây trắng phau, bỏ trốn thành phố khô khốc, lẫn mặt những người quân cảnh cao lớn dềnh dàng đứng đầy đường để đón từng tốp thanh niên xé quần, cắt tóc. Lối nài ép của bà mẹ bắt Thăng phải lấy vợ cũng đã vớt lại dưới kia, đầu phi đạo, từ hai ngàn thước độ cao. Chiếc phi cơ lên lồi trong mây như tron cnay. Bốn động cơ gầm thét nheén ngào. Độ bay cất cao, nhanh hơn. Thăng cảm thấy thoải mái và dễ chịu khi giữ được kỷ không khí thần thiện của bạn bè. Những con phố tụt lỏn lỏi. Những ngôi quán đầy vang tiếng ếch ương, ếch nhái, sấu bọ có Càng có Hiền có Viên... Chai rượu Thăng tìm được dưới hầm tối tên nghe lạ tai; có may thân tửu, đã làm mặt Viên đỏ dừ, chệnh choạng giữa phố. Viên có buồn không, sao bao năm mong ngóng vẫn chưa thấy đứa con đầu lòng. Uống nữa đi. Hồi có may thân tửu! Những dự tính, những ao ước theo hơi men dần dần rồi chìm dút một cách thật đột ngột, buồn tẻ. Bây giờ Thăng đang ngồi đây, giữa căn gác tối dơ dáy. Thăng kể lại chuyện đi về nghe như chuyện đời xưa. Chị Yến gặp lại vồn vã.

“**Thế nào, vui về cả nhà chứ?**”

Thăng lắc đầu.

“**Không có gì thay đổi. Đi cũng như ở, không rạo rọi, không vui nhộn theo đúng nghĩa thị mong.**”

Chị Yến về ngạc nhiên.

“**Đừng có đùa, về với gia đình không vui thì ở đâu vui.**”

“**Chết.** Thăng buột miệng.

“**Nghe đồn Thăng thất tình, buồn...**”

Thăng trợn mắt, nhún vai.

“**Như tôi đây mà chị dám bảo thất tình. Lúc trước chị không nghe có đạo tôi làm Từ Hải sao. Từ Hải đã rụng mất một nửa quả tim.**”

“**Thôi, đừng có đùa.**”

“**Đến chị còn không nghe, tôi biết tin ai bây giờ?**”

Đừng có đùa. Đừng có đùa. Thăng hét lên chạy vụt ra đường lao xe vun vút không buồn biết tợ đâu. Trước mặt Thăng, thêm có may bốc cháy sáng rực trời chiều. Lửa bốc cao đun những cột khói cuộn cuộn, trắng cả góc trời. Thêm có may đã cháy. Những ngọn lửa rực đỏ reo vui, quẫy rú. Thăng lao vào, người tung như quả bóng. Dáng Thảo nhấp nhòa ngất ngư. Một biển lửa ngùn ngụt ngất cao. Δ



CÁC MIỀN

HOÀNG NGỌC LIÊN * HUY VĂN
PHỤ TRÁCH

Giới thiệu: Nguyệt San Quyết Thắng, Tiếng nói của Trung Đoàn 31 Bộ Binh.

Tuần này, Sinh Hoạt Văn Nghệ Các Miền hân hạnh giới thiệu với quý bạn, tờ Quyết Thắng, nội san hoạt của Trung Đoàn 31 Bộ Binh.

I. — BAN CHỦ BIÊN

Quyết Thắng, do Trung tá Nguyễn Hữu Kiềm làm chủ nhiệm và Trung úy Vũ Quốc Lương làm chủ bút. Thư ký tòa soạn là bạn Huỳnh Thị Phú.

Ban biên tập thường xuyên của Quyết Thắng gồm có:

Hà Phương Thi — Linh Hạnh — Thy Tâm — Nàng Khôi — Thương Hoài — Mỹ Linh — Nguyễn Thanh — Hạ Sĩ Già cùng với sự đóng góp bài vở của các chiến hữu thuộc Trung Đoàn 31 Bộ Binh.

II. — HÌNH THỨC

Quyết Thắng in toàn trên giấy trắng. Khổ báo 15cm x 21cm. Tờ Quyết Thắng là một họa phẩm in 4 màu khá đẹp mắt và trang nhã. 42 trang ruột in một màu. Các anh em trong ban biên tập và phụ trách đã cố gắng để cho tờ báo có một hình thức tương đối. Các tranh vẽ xen vào các bài báo, các hình vẽ đóng khung, các nhân đề đều được chú trọng. Tuy vậy vì kỹ thuật chưa giỏi, vì phương tiện thiết bị, các tranh trong tờ báo còn một vài trang hơi khó đọc. Chúng tôi mong rằng ở những số sau,

Quyết Thắng sẽ khá hơn nữa để chứng tỏ nỗ lực không ngừng của các anh em.

Hai bạn Hải Bằng và Linh Vũ đã góp phần không nhỏ vào việc trình bày tờ báo. Cam Quyết Thắng trong tay, độc giả thấy ngay đây là một tờ báo được thực hiện trong một hoàn cảnh eo hẹp, khó khăn nhưng cũng phải giải nhận, tất cả những cố gắng của các anh em.

III. — NỘI DUNG

Quyết Thắng có 2 phần.

I) Tìm hiểu và sinh hoạt.

II) Sáng tác văn nghệ.

Trong phần tìm hiểu và sinh hoạt, chúng tôi đọc các bài:

Nhập cuộc của H. Phương Thi

Chiến sĩ xuất sắc của Hạ sĩ Già

Tui chiến thắng của Trung Đoàn 31 BB

Trong phần sáng tác văn nghệ có:

Con đường dốc truyền ngân của Nàng Khôi.

Tuổi trẻ và tâm thức kẻ lưu đầy truyện ngắn của Nguyễn Thanh

Tiếng hát quê hương, Thơ của Linh Hạnh

Nguyễn cầu Thơ của Trần Thế.

Xen kẽ vào các phần tìm hiểu và sáng tác có những chuyện vui cười, những trang hí họa cùng với các tin tức sinh hoạt nội bộ.

IV. — SÁNG TÁC TRÍCH ĐĂNG:

TUỔI TRẺ VÀ TÂM THỨC

KẺ LƯU ĐẦY

NGUYỄN THANH

...Đưa con gái tóc uốn còn ngồi sau quầy hàng làm những động tác thường nhật: Thầu tiên, ghê chép và cười... Nụ cười của nàng cũng biến thể để biến thành cái máy. Cái máy cần sản xuất một hai nụ cười vì nhu cầu, chứ không phải con người, thể thời! Con người đã biến thành sự vật, cả chàng cũng vậy. Sự vật làm chàng hiện hữu, vững chắc hơn. Nhưng sự vật cũng là một giới hạn cho sự hiện hữu đó. Sự vật xung quanh như là một điều kiện hiện nhiên đã rồi, sắp sẵn chực chờ để cho đến sự xâm phạm hiệp đáp hiện hữu của chàng từng suy nghĩ và biết như vậy, nhưng chàng không thể, chưa thể trốn chạy hay dứt bỏ. Ý nghĩ dứt bỏ từ sự vật xung quanh chỉ là một hành động một thẳng diện một thẳng từ bỏ bởi sự vật xung quanh như bản ghê cây có mùi hương đàn bà...

Đã đánh giá và quyết định sự có mặt của chàng trên thế gian này, chàng không thể thiếu nó và chúng phải đồng thời hiện hữu cùng với chàng. Chàng đã tham dự vào nó, vì nó đã cứu tạo ra sự dựng lên cuộc sống của chàng. Một cuộc sống sáng lạng hay hẻo lánh cũng vậy, nhiều khi thân xác gặm thêm nước miếng 'đột' những sự vật xung quanh: Những ý thức chàng lại kiểu hành một cái ngu xuẩn để làm nger hay xa lánh. Sự xa lánh đó chỉ là một cách phát biểu hàm hồ thiếu suy xét một cách đáng làm buồn cười mà chàng thường gặp ở chàng. Chàng bật cười thành tiếng. Chàng điều thuốc và chàng nghĩ người trên ghế, đưa con gái ngồi sau quầy giờ tay chào chàng, ý chàng muốn hỏi chàng đến từ hồi nào. Chàng cười tinh bơ. Đứa con gái cũng không thắc mắc gì về thái độ của chàng. Nàng tiếp tục thâu tiền, rồi vài câu cần thiết với những người chung quanh. Nàng đổi một đĩa nhạc Việt Nam không phải để cho chàng hay cho ai nghe hết, nhưng vì đến phiên cái đĩa ấy phải quay đủ 33 vòng để phát ra một cơ âm thanh lấp đầy căn phòng ồn ào. Ngày nào cũng phải nghe cái đĩa đó ít nhất là bốn năm lần vì có bao nhiêu đĩa hát cứ quay đi, quay lại hoài cũng như hết ngày rồi lại đến tối. Đêm tối rồi lại ngày, cũng như nàng ăn rồi ngủ, và thức dậy đến quán thu tiền biên chép nói cười. Khi nói cười đi qua những con đường thường đi, chào những khuôn mặt gặp gỡ hay làm những công việc hằng ngày kể cả những công việc ái tình vụn vặt. Cuộc sống của nàng cứ lặp đi lặp lại năm tháng không chất, những hạnh phúc, những phiền muộn cùng những đau xót và đắng cay, những ngọt ngào và cay đắng những vô lý mà nàng đã nung nấu triu mến trong hơi thở của nàng. Những thứ đó đôi lúc làm nàng chán ngấy buồn nôn hay khờ dại, cười ngất để khinh bỉ. Nàng khinh nàng, nàng nguyên rủa nàng. Chàng một ai ngoài nàng có quyền hạn như nàng để đổ xú với nàng dù tàn tệ hay âu yếm. Nàng tự lo liệu lấy cuộc sống của nàng...

NHÂN TIN

— Các anh HÒA (Sadec) TỰ (Bạc Liêu) * KIM * ĐÌNH (Khánh * Hạnh, Tây Ninh) xin gửi bác về như đã hứa. Δ H.N.L.



GIỮA
tòa soạn
VÀ
bạn đọc

VƯƠNG PHÚ DU. — Sẽ làm số tưởng niệm những tác giả trẻ đó một ngày gần đây. Nếu rảnh. Viết trước cho đi.

NG. NGỌC LIÊN (TK). — Sẽ gửi cho KH/71. Đồng ý cái đề nghị đó. Trong thư chả có con tem nào cả.

BÙI NGHỊ TRANG (Gò Công). — Ráng đề đăng sớm. KH độ này chặt chẽ hơn nữa về bài vở.

NG TẤN BÌNH. 6646. — Ở xa xôi quá. Gửi báo thì tòa soạn không có người đầu. Viết được cái gì cứ gửi cho KH.

HỒ NGẠC NGŨ (ĐN). — Cảm ơn sự lưu ý của anh. Có thể đúng, nhưng cái gì là vì tình thân thì không có: Từ khi có tờ KH tới giờ, bài của người đó mới xuất hiện có một lần.

NG LŨ HẠNH. (Huế). — Anh có thể gửi thêm. Mấy bài vừa rồi chưa đăng được.

TR. THOẠI NGUYỄN (Đà Lạt). — Do sự vô ý của ngoài bia phong bì, thư anh được chuyển cho cô Thoại Nguyễn ở Sg. Nay thư đó đã hoàn lại tòa soạn và bài anh đang đọc.

NGUYỄN NGỌC THÁI 4667. — Để làm. Về CTCT chắc có nhiều thì giờ hơn. Bài hy vọng đăng sớm. Có Ng Tấn Bình hỏi thăm.

DUYÊN HẢI 4506. — Bài kỳ trước cũng đã nhận được. Độc giả KH thường hay di chuyển lắm. Ở cả những đồn bót hẻo lánh như anh nữa.

LÂM CHƯƠN. — Sẽ đăng. Chúc chóng bình phục.

NG SA MẠC (NT). — Bài HTN không tiện đăng. Thơ đang đọc.

HOÀNG NGÂN (ĐN). — Cảm tạ lá thư của ông.

CHU VĂN HÀ 4143. — Bài ông viết là làm. Ông nên tiếp tục gửi thêm. Bài kia sẽ đăng trong mục Đoàn Ván.

TRẦN NGỌC KIM. (PT). — Tòa soạn KH cảm ơn lá thư của bạn. Bạn cần viết công phu hơn.

NGÂN THƯƠNG. 6897. — Sẽ nhờ Ty Trị Sự gửi KH từ 71 tới số nào anh cần. Trả tiền bằng tem.

HẠT ĐỒ (VT). — Anh cần gửi thêm. Lần sau khỏi cần đóng a—gấp trên phong bì—rách hết thư.

VŨ HỮU ĐỊNH. — Chẳng nhớ gì hết đâu. Anh cứ gửi thêm.

LÊ HẢI (Huế). — Cảm ơn thư anh. Sẽ chuyển lời khích lệ của anh cho anh Cao Huy Khanh và nhóm anh em soạn sơ thảo 15 năm Văn Xuôi.

CAO NGUYỄN VŨ (Huế). — Anh không theo dõi tờ báo thì phải, vì bài anh đăng mới đây—số 66 x.

NHÂN TIN

CÙNG BẠN HỮU

Hoài Linh Giang, Giang Châu vừa năm xuống tại Vũng Tàu ngày 27-9-70 đã an táng. Mong nhận được tin xa về khác với nhau. Lâm băng Thủy 116/21. Tô Hiến Thành Saigon.

NHÂN TIN

NGUYỄN NGŨ (Blao). — KH thấy bài đánh máy thì mừng lắm: Về Sg ghé chơi. Sẽ gửi trong tuần này.

NG KIM PHƯƠNG (QN). — Mừng rồi. Viết bài Cửu Tam Quân Từ như nhà Nho lớn vậy. Tiếp tục.

HỒ MINH DŨNG. — Báo biểu độ này hạn chế lắm. Tuy nhiên để hồi lại. Gửi trong tuần này.

KHÔNG ĐĂNG

Hoài Thi — Phan Nguyên Ý — Phạm Trọng Định — Đơn Hành — Thương Nhật Huyền — Ngô v Hùng — Thy Hoài Nhân (thơ) — Thụy Nguyên — Đình Từ Niệm — Sông Việt — Trần Phiên Ngung — Đỗ Phan Xuân — Cù tương Như (thơ) — Thủy Triều — Hoàng Phương Nhị — Kha Ly — Lý Thanh Văn —

Lộc Vũ — Đình Xuân Phương — Giang Tịch Nhiên (mặt lộ, tiếng ngưa, hiện thân) — Nguyễn Trọng Nhân (6-8 tháng 9) — Lưu Xông Pha (Bãi Tập) — Thương Đại Giao (Buổi sáng trong Thành Phố) Nguyễn Khê (Truyện Mùa Thu — Thơ về Mai Thảo, Bùi Giáng) Châu Kim Thy (Ngay trở lại — Dứt Tình — Sầu Nhớ — Không để) Dương Ngọc (ngay cuối tại 4100) — Trần Thanh Vốn

ĐANG ĐỌC

Hạ Viên Long — Võ Đông Sanh — Hoàng Minh Hải — Cát Hồng — Thy Hoài Nhân (văn) — Trịnh Phú Vang — Trương V Dũng — HN Liên Văn — Thương Nhật Huyền (Hoa Ti Ngộ) Nguyễn Chí Khả — Bùi Đức Chính — Cao Nguyên Vũ — Hoàng Từ Giang — Cù Tương Như (kịch) — Hoàng Xuân Sơn — Hoàng Ngọc Châu — Hoàng Ngọc Châu (K' Thiệu) Phan Công Nghiệp (Một Chút Nắng) — Lê Công Sinh (những ngày tháng rồi).

BẠN ĐỌC NHÂN TIN

NGUYỄN CỬU THANH. — Muốn liên lạc. (Trần v Đường 31 Pasteur Đà Lạt)

PHẠM CAO HOÀNG, TRẦN HOÀI THU và các bạn ở Quy Nhơn Tuy Hòa. — Tôi đang ạch đợi tại quán trường Phù Cát. Hồi tên Nguyễn Văn Hải, Số Quán: 44/576503, Nguyễn Bắc Sơn) Δ